# BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU GIẢI TRÌNH Ý KIẾN

# Bộ ngành, thành viên thị trường đối với Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2020/NĐ-CP

*Các ý kiến nhận được:*

*- Bộ, ngành (17/21): Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc, Bộ Văn hóa thể thao du lịch, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Tư pháp, Bộ Công an.*

*- Tỉnh, thành phố (43/64): UBND tỉnh Bắc Kạn, UBND tỉnh Nam Định, UBND tỉnh Thái Bình, UBND tỉnh Lai Châu, UBND tỉnh Tuyên Quang, UBND tỉnh Thái Bình, UBND tỉnh Tây Ninh, UBND tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Tiền Giang, UBND tỉnh Tuyên Quang, UBND tỉnh Lâm Đồng, UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh Kon Tum, UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND tỉnh Lào Cai, UBND tỉnh Phú Yên, UBND tỉnh Hà Giang, UBND tỉnh Đồng Tháp, UBND thành phố Đà Nẵng, UBND tỉnh Lạng Sơn, UBND tỉnh Quảng Ninh, UBND tỉnh Sóc Trăng, UBND tỉnh Yên Bái, UBND tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh Kiên Giang, UBND tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh Hậu Giang, UBND tỉnh Bình Dương, UBND tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh Quảng Nam, UBND tỉnh Quảng Bình, UBND tỉnh Bạc Liêu, UBND thành phố Cần Thơ, UBND thành phố Hải Phòng, UBND tỉnh Gia Lai, UBND tỉnh Đắk Nông, UBND tỉnh Bình Thuận, UBND tỉnh Ninh Bình, UBND tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh Long An, UBND tỉnh Vĩnh Long, UBND tỉnh Ninh Thuận, UBND thành phố Hà Nội****.***

*- Tổ chức khác (03): Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam, Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam.*

*- Thành viên thị trường (13): Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam); CTCP Chứng khoán MB, CTCP quản lý quỹ đầu tư MB, Tổng công ty Máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP, CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI), Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP, Tổng CTCP Đầu tư quốc tế Viettel, CTCP Chứng khoán Bản Việt, CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn, CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam), CTCP Đầu tư Thế giới di động.*

| **TT** | **Điều khoản tại Dự thảo** | **Nội dung góp ý của Bộ ngành, thành viên thị trường** | **Tiếp thu, giải trình của Ban soạn thảo** |
| --- | --- | --- | --- |
| **A** | **Ý kiến nhất trí** | **- Các Bộ, ngành:** Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Thanh tra Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ Công thương.  **- Các tỉnh, thành:** UBND tỉnh Bắc Kạn, UBND tỉnh Nam Định, UBND tỉnh Thái Bình, UBND tỉnh Lai Châu, UBND tỉnh Tuyên Quang, UBND tỉnh Thái Bình, UBND tỉnh Tây Ninh, UBND tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Tiền Giang, UBND tỉnh Tuyên Quang, UBND tỉnh Lâm Đồng, UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh Kon Tum, UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND tỉnh Lào Cai, UBND tỉnh Phú Yên, UBND tỉnh Hà Giang, UBND tỉnh Đồng Tháp, UBND tỉnh Quảng Ninh, UBND tỉnh Sóc Trăng, UBND tỉnh Yên Bái, UBND tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh Kiên Giang, UBND tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh Hậu Giang, UBND tỉnh Bình Dương, UBND tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh Quảng Nam, UBND tỉnh Bạc Liêu, UBND thành phố Cần Thơ, UBND tỉnh Gia Lai, UBND tỉnh Bình Thuận, UBND tỉnh Ninh Bình, UBND tỉnh Long An, UBND tỉnh Vĩnh Long.  **- Các tổ chức:** Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.  **- Các thành viên thị trường:** CTCP Chứng khoán Bản Việt, CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn, CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái, Tổng công ty Máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP, CTCP Đầu tư Thế giới di động. |  |
| **B** | **Ý kiến tham gia** | | |
| **I** | **Ý kiến đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ** | | |
|  |  | **Ủy ban Dân tộc:**  1. Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 87 của Luật ban hành văn bản quy phạm luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020): "Tờ trình đề nghị xây dựng nghị định; đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của nghị định; thời gian dự kiến đề nghị Chính phủ xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm việc thi hành nghị định;"  Vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung vào dự thảo Tờ trình các phần như: đối tượng, phạm vi điều chỉnh; thời gian dự kiến đề nghị Chính phủ xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm việc thi hành Nghị định. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Đây là trường hợp soạn thảo Nghị định quy định chi tiết theo quy định tại Điều 90 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không phải trường hợp lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định theo Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. |
|  |  | **Bộ Tài nguyên và Môi trường:**  Dự thảo Tờ trình: tại mục 2.2 của dự thảo, đề nghị nêu nội dung và lý do việc bãi bỏ một số điểm tại Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.  **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:**  2. Về dự thảo Tờ trình: Tại điểm 2.2 mục IV: đề nghị nêu cụ thể các quy định được bãi bõ trong dự thảo Nghị định và lý do bãi bỏ các quy định đó.  **Bộ Tư pháp:**  3.7. Về Điều 2 dự thảo Nghị định  Điều 2 dự thảo Nghị định dự kiến bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 29 và điểm b khoản 3 Điều 32, tuy nhiên, tại dự thảo Tờ trình Chính phủ và các tài liệu khác trong hồ sơ dự thảo Nghị định không nêu rõ lý do, căn cứ bãi bỏ các quy định này. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thuyết minh về vấn đề này trong dự thảo Tờ trình Chính phủ để bảo đảm tính rõ ràng. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung** |
|  |  | **Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch:**  1. Về dự thảo Tờ trình  Mục I sự cần thiết ban hành văn bản, dự thảo Tờ trình chỉ đưa ra bất cập về *"quy định mức xử phạt tiền đối với vi phạm nghĩa vụ về báo cáo khi giao dịch của người nội bộ cần quy định cụ thể hơn để tạo thuận lợi cho việc áp dụng"*. Trong khi đó, dự thảo Nghị định lại sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung khác. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung đảm bảo tính logic. Đồng thời, việc viện dẫn lần đầu và các lần tiếp theo văn bản có liên quan, đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại điểm b khoản 6 Mục II phần I Phụ lục I Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, hoàn chỉnh** |
|  |  | **UBND tỉnh Điện Biên:**  Đề nghị đánh giá cụ thể kết quả rà soát, thuận lợi, khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định 156/2020/NĐ-CP. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung** |
|  |  | **Bộ Ngoại giao:**  Tại dự thảo Tờ trình, đề nghị bổ sung nội dung đánh giá tính tương thích của dự thảo Nghị định với các cam kết quốc tế có liên quan của Việt Nam, bao gồm các điều ước quốc tế mà ta là thành viên cũng như các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA theo quy định tại Điều 85 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung** |
|  |  |  |  |
| **II** | **Ý kiến đối với Phần chung dự thảo Nghị định** | | |
|  | **Hồ sơ Nghị định** | **Bộ Ngoại giao:**  Đề nghị bổ sung báo cáo tổng kết thực hiện Nghị định 156 theo quy định tại khoản 3 Điều 87 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.  **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:**  1. Về hồ sơ dự thảo Nghị định  Đề nghị bổ sung Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định để các quy định của dự thảo Nghị định đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật.  **Bộ Tư pháp:**  Về hồ sơ dự thảo Nghị định  Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 25 Điều 1 Luật số 63/2020/QH14), một trong các tài liệu phải có trong hồ sơ thẩm định dự thảo Nghị định là Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng và bổ sung tài liệu nêu trên vào hồ sơ dự thảo Nghị định. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung** |
|  | **Căn cứ** | **Bộ Ngoại giao:**  Về căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019.  **UBND tỉnh Ninh Thuận:**  Tại căn cứ pháp lý: sau mỗi căn cứ mới phải xuống dòng, để đúng với quy định tại Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:**  - Phần căn cứ ban hành Nghị định: đề nghị bổ sung căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019; Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Luật Phòng, chống rửa tiền ngày 18/6/2021 và Luật Phòng, chống khủng bố ngày 12/6/2013.  **Bộ Công an:**  1. Về căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung “Luật Chứng khoán năm 2019; Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012; Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013” để bảo đảm thống nhất với căn cứ pháp lý tại Nghị định số 156/2020/NĐ-CP. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung**  **Ban soạn thảo xin tiếp thu một phần**, bổ sung căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019, Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020. Đối với, Luật Phòng, chống rửa tiền ngày 18/6/2021 và Luật Phòng, chống khủng bố ngày 12/6/2013, tại Nghị định này không sửa đổi, bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán có liên quan đến phòng chống rửa tiền, phòng chống khủng bố nên không bổ sung thêm tại phần căn cứ các Luật này. |
|  | **Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày** | **Ủy ban Dân tộc:**  2. Về ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đảm bảo đúng quy định tại Điều 8 của Luật ban hành văn bản quy phạm luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).  **UBND tỉnh Điện Biên:**  Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại thể thức văn bản theo quy định tại Nghị định 30/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.  **Bộ Tư pháp:**  Về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi kỹ thuật trong dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định để bảo đảm chất lượng của hồ sơ dự thảo văn bản trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định và trình Chính phủ. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, rà soát hoàn chỉnh** |
|  | **Từ ngữ** | **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:**  Đề nghị sử dụng thống nhất cụm từ “Tổng giám đốc (Giám đốc)” hoặc “Giám đốc (Tổng giám đốc)” hoặc “Giám đốc hoặc Tổng giám đốc” trong toàn bộ dự thảo Nghị định.  **Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam:**  Trong Dự thảo chưa thống nhất trình tự sử dụng, viết hoa, viết thường các cụm thuật ngữ như: Tổng Giám đốc (Giám đốc); Báo cáo tài chính năm/Báo cáo tài chính hàng năm; Ủy ban Kiểm toán... VACPA xin sửa trực tiếp vào Dự thảo và gửi đính kèm công văn này.  Cụ thể (theo bản Dự thảo VACPA gửi):  - Thêm từ "đã":  *4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 8 như sau:*  *"c) Không công bố báo cáo sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành để thực hiện dự án đã**được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng thành viên, báo cáo chủ sở hữu công ty hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành để thực hiện dự án trong báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán xác nhận."*  - Thống nhất trình tự:  *16. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:*  *"****Điều 15. Vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng***  *2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với công ty đại chúng không đưa nội dung thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của* ***Tổng giám đốc (Giám đốc)*** *và người quản lý khác thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.*  *4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với các cá nhân quy định tại khoản này thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:*  *a) Thành viên Hội đồng quản trị,* ***Giám đốc (Tổng giám đốc)*** *và người điều hành, người quản lý của doanh nghiệp, người phụ trách quản trị công ty vi phạm quy định về việc cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;*  *5. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với các cá nhân quy định tại khoản này thực hiện một trong các hành vi phạm sau:*  *c) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên),* ***Tổng giám đốc (Giám đốc)****, người quản lý khác …;*  *d) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên),* ***Tổng giám đốc (Giám đốc)*** *không báo cáo theo quy định pháp luật cho …;*  *đ) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị,* ***Tổng giám đốc (Giám đốc)****, người quản lý khác của công ty đại chúng ….*  - Sửa từ ngữ:  *16. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:*  ***"Điều 15. Vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng***  *6. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:*  *c) Không mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán b~~B~~áo cáo tài chính năm của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có ý kiến kiểm toán ~~các khoản~~ ngoại trừ ~~trọng yếu~~, từ chối đưa ra ý kiến, ý kiến kiểm toán trái ngược;*  - Thêm từ "đăng ký":  35. Sửa đổi, bổ sung Điều 33 như sau:  *3. Hành vi không báo cáo về việc dự kiến giao dịch bị xử phạt theo giá trị chứng khoán giao dịch thực tế tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ) như sau:*  *a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch trong ngày có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*  *b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 200.000.000 đồng đến dưới 400.000.000 đồng;* | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung**  **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa**  **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa lại như sau:**  “c) Không mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán bBáo cáo tài chính năm của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty *có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối;”*  **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Hành vi không báo cáo về dự kiến giao dịch (tức là không đăng ký giao dịch) sẽ bị xử phạt theo giá trị chứng khoán giao dịch thực tế, do vậy, Ban soạn thảo xin giữ như quy định tại dự thảo. |
|  | **Phạt cảnh cáo** | **CTCP Chứng khoán Sài Gòn:**  Đề nghị xem xét bổ sung hình thức cảnh cáo với các hành vi vi phạm để đảm bảo có thể áp dụng với các loại vi phạm nhẹ, lần đầu và không nghiêm trọng. Hiện trong Nghị định 156/2020/NĐ-CP mới chỉ có 4 hành vi vi phạm có áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo, còn lại đa số các vi phạm đều áp dụng ngay mức phạt tiền. | **Ban soạn thảo xin rà soát, tiếp thu, bổ sung** |
|  | **Mức phạt tiền, hình thức phạt bổ sung** | **Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch:**  - Dự thảo Nghị định nên tách mức xử phạt tiền đối với hành vi không báo cáo, không công bố và chậm báo cáo, chậm công bố với các mức xử phạt tiền tương ứng cho phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm.  - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép thành lập và hoạt động chứng khoán, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán để phù hợp với quy định tại các điều 51,56,70,78 Luật Chứng khoán.  - Điểm c khoản 1 Điều 212 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện trong trường hợp *"hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện có những thông tin sai lệch, không chính xác hoặc bỏ sót những nội dung quan trọng theo quy định phải có trong hồ sơ"*. Tuy nhiên, tại khoản 5 Điều 30 Nghị định 156/2020/NĐ-CP quy định tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện trong thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán thực hiện hành vi *"Lập, xác nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện có thông tin sai lệch, sai sự thật"*. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Nghị định, hành vi nào thuộc trường hợp thu hồi theo quy định thì không áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề.  **Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**  Đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu dự thảo Nghị định theo hướng tăng mức xử phạt đảm bảo tính răn đe đối với các hành vi giao dịch thao túng chứng khoán, công bố thông tin không chính xác, chậm công bố thông tin... gây ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán, lợi ích của nhà đầu tư. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Hành vi không báo cáo về dự kiến giao dịch (tức là không đăng ký giao dịch) sẽ bị xử phạt theo giá trị chứng khoán giao dịch thực tế, do vậy, Ban soạn thảo xin giữ như quy định tại dự thảo.  **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định 156/2020/NĐ-CP đã quy định hình thức xử phạt bổ sung là “*Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chứng chỉ hành nghề chứng khoán*”, cụ thể: “*2. Hình thức xử phạt bổ sung:…b) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chứng chỉ hành nghề chứng khoán có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng, trong trường hợp không áp dụng là hình thức xử phạt chính theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này…”.* Do vậy, Ban soạn thảo xin giữ như quy định tại dự thảo.  **Ban soạn thảo xin tiếp thu**, rà soát, chỉnh sửa.  **Ban soạn thảo xin tiếp thu,** rà soát nâng mức phạt đối với một số hành vi vi phạm về công bố thông tin, báo cáo… |
|  | **Hành vi vi phạm hành chính** | **Bộ Tư pháp:**  **3.1. Về việc quy định hành vi vi phạm hành chính**  Một số hành vi quy định tại dự thảo Nghị định còn quá chung chung, chưa được mô tả cụ thể, chẳng hạn như: Hành vi *“thực hiện phát hành thêm cổ phiếu... không đúng thời hạn quy định”* (điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung); hành vi *“không thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định”; “... thực hiện thủ tục thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa không đúng thời gian quy định”* (điểm a, điểm b khoản 1 Điều 15a Nghị định số 156/2020/NĐ-CP dự kiến bổ sung); hành vi *“không quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định”* (điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung); hành vi “*tiến hành chào mua công khai không đúng với thời gian quy định”* (điểm đ khoản 1 Điều 17 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung)… Để bảo đảm tính khả thi của Nghị định khi được ban hành và có hiệu lực, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định các điều kiện cụ thể nêu tại những điều trên hoặc dẫn chiếu các quy định pháp luật nội dung điều chỉnh các vấn đề trên để người có thẩm quyền có căn cứ áp dụng pháp luật trên thực tiễn. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo nghị định.** |
|  | **Hình thức xử phạt** | **Bộ Tư pháp**  **3.2. Về hình thức xử phạt vi phạm hành chính**  Điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP quy định: “*Đình chỉ giao dịch chứng khoán có thời hạn từ* ***01 tháng*** *đến 12 tháng”* là hình thức xử phạt chính, tuy nhiên, qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, khoản 1 Điều 34 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP lại quy định: *“**Đình chỉ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư trên các tài khoản nhà đầu tư cho người khác mượn để giao dịch chứng khoán hoặc đứng tên sở hữu chứng khoán hộ người khác dẫn đến hành vi thao túng thị trường chứng khoán trong thời hạn từ* ***06 tháng*** *đến 12 tháng”*. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát Nghị định số 156/2020/NĐ-CP để chỉnh lý cho phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của văn bản.  Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 21 Luật XLVPHC quy định: *“Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính bao gồm: a) Cảnh cáo; b) Phạt tiền; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ* ***hoạt động*** *có thời hạn; d) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính); đ) Trục xuất”.*  Do vậy, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung từ “*hoạt động*” vào trước cụm từ “*giao dịch chứng khoản*” tại khoản 2 Điều 23, khoản 7 Điều 33, Điều 50a Nghị định số 156/2020/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung); khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 34, Điều 47 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP để bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 và khoản 2 Điều 25 Luật XLVPHC. | **Ban soạn thảo đã tiếp thu** rà soát, bổ sung từ “hoạt động” vào trước cụm từ “giao dịch chứng khoán” vào các điều khoản quy định về hình thức xử phạt “đình chỉ hoạt động giao dịch chứng khoán”.  Riêng đối với khoản 2 Điều 23 Nghị định 156/2020/NĐ-CP, việc đình chỉ giao dịch chứng khoán tại điều khoản này không phải là hình thức xử phạt mà là hành vi vi phạm của Sở giao dịch chứng khoán, cụ thể khoản 2 Điều 23 quy định: "Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con không tạm ngừng, đình chỉ hoặc hủy bỏ giao dịch chứng khoán theo quy chế giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam". |
|  | **Hành vi hành chính đang thực hiện, đã kết thúc** | **UBND thành phố Hải Phòng**  Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau: "Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm. Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện từ thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm".  Tại Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Quốc hội giao Chính phủ quy định các nội dung về hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện.  Nghị định số 156/2020/NĐ-CP chưa có quy định cụ thể xác định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện, các bên liên quan có thể diễn giải hành vi vi phạm theo ý kiến chủ quan của mình, gây khó khăn cho công tác xử phạt.  Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định xác định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện để các tổ chức, cá nhân liên quan thống nhất thực hiện. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Tại Điều 6 Nghị định 156/2020/NĐ-CP đã có quy định hướng dẫn cụ thể các xác định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán:  *“1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.*  *2. Thời điểm tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán được quy định như sau:*  *a) Đối với hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ ngày người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm;*  *b) Đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ ngày chấm dứt hành vi vi phạm.*  *3. Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt đối với một số hành vi vi phạm tại Chương II Nghị định này được quy định như sau:*  *a) Đối với hành vi vi phạm quy định về thực hiện chào bán, phát hành chứng khoán tại điểm a khoản 5 Điều 8, các điểm a, b, c khoản 5 Điều 10, khoản 2 Điều 12 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán hoặc là ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền hoặc là ngày chuyển quyền sở hữu cổ phiếu;*  *b) Đối với hành vi vi phạm quy định về hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, điểm a khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 13 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;*  *c) Đối với hành vi vi phạm quy định về niêm yết chứng khoán, đăng ký giao dịch chứng khoán quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày giao dịch đầu tiên của chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán;*  *d) Đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm thay đổi nội dung giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chứng chỉ hành nghề chứng khoán quy định tại điểm a khoản 4 Điều 24, điểm c khoản 3 Điều 30, điểm b khoản 4 Điều 32 Nghị định này nếu không xác định được ngày tẩy xóa, sửa chữa làm thay đổi nội dung giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề chứng khoán thì thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày phát hiện giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề chứng khoán bị tẩy xóa, sửa chữa làm thay đổi nội dung;*  *đ) Đối với hành vi vi phạm quy định về báo cáo, công bố thông tin quy định tại điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 42, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 43 Nghị định này , thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày thực hiện báo cáo, công bố thông tin;*  *e) Đối với hành vi thực hiện một hoặc một số giao dịch nhằm che giấu thông tin về quyền sở hữu thực sự đối với một chứng khoán để trốn tránh hoặc để hỗ trợ người khác trốn tránh nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hoặc nghĩa vụ phải tuân thủ trong thực hiện chào mua công khai hoặc quy định phải tuân thủ về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày tổ chức, cá nhân vi phạm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hoặc nghĩa vụ trong thực hiện chào mua công khai hoặc thực hiện các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.”* |
|  | **Rà soát** | **Bộ Giao thông vận tải:**  Thống nhất sự cần thiết phải ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 156 để hoàn thiện khả năng đảm bảo thực thi hệ thống pháp luật chứng khoán mới theo Luật chứng khoán 2019; đối với nội dung lấy ý kiến không thuộc chuyên môn của Bộ Giao thông vận tải, đề nghị Bộ Tài chính rà soát các quy định liên quan để dự thảo Nghị định cho phù hợp.  **Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**  Sau thời gian thực hiện Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, đề nghị bộ Tài chính bổ sung chi tiết về các hành vi vi phạm mới phát sinh trên thị trường chứng khoán, các quy trình xử phạt còn chưa phù hợp, các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện. Trên cơ sở đó, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy định vào Nghị định số 156/2020/NĐ-CP đảm bảo khả thi, phù hợp tình hình thực tế. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, rà soát** |
|  | **Cụm từ chào bán, phát hành** | **UBND tỉnh Điện Biên:**  Tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định dự thảo sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 8; khoản 6 của Nghị định dự thảo sửa đổi, bổ sung các điểm b, c và d khoản 3 Điều 8; khoản 7 của Nghị định dự thảo sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 8 và khoản 8 của Nghị định dự thảo sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 8 Điều 1 dự thảo đều quy định thuật ngữ **"chào bán, phát hành"**; Đề nghị bổ sung từ *"hoặc"* để hiểu cho rõ ràng, cụ thể hơn, tách bạch giữa hai hoạt động. Cụ thể đề nghị sửa lại là: *"chào bán hoặc phát hành"*. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa** |
|  | **Thẩm quyền xử phạt** | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn:**  Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (Điều 47 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP)  Đề nghị nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 47 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP để đảm bảo phù hợp với điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020).  Lý do: Theo quy định tại điểm d khoản 2 và khoản 5 Điều 46 Luật xử lý vi phạm hành chính, hình thức xử phạt bổ sung *"Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán"* của Chánh Thanh tra UBCKNN và Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của UBCKNN phải căn cứ vào giá trị mức tiền phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 46 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm k khoản 73 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính 2020): "có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này",  Tuy nhiên, điểm đ khoản 1 Điều 47 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP chưa tách rõ hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính gắn với điều kiện giá trị mức tiền phạt, mà đang quy định gộp chung *"Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị định này"* là chưa đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 và khoản 5 Điều 46 Luật xử lý vi phạm hành chính. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Hình thức xử phạt bổ sung *"Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán"* tại Nghị định 156/2020/NĐ-CP chỉ áp dụng đối với giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề bị tẩy xóa, giả mạo, do vậy không không cần thiết quy định gắn với điều kiện giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. |
|  | **Áp dụng các Nghị định trong xử phạt vi phạm về kiểm toán** | **Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam:**  Việc áp dụng các Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính:  Dự thảo và Nghị định số 156/2020/NĐ-CP đưa ra các quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận cũng như các công ty đại chúng liên quan đến các nội dung công tác kế toán, kiểm toán độc lập. Đồng thời, hiện nay Nghị định số 41/2018/NĐ-CP cũng quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập trong đó bao gồm các đối tượng là kiểm toán viên, doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận và đơn vị có lợi ích công chúng (là doanh nghiệp). Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, thủ tục để xử phạt thuộc các cơ quan khác nhau (cơ quan Thanh tra thuộc ngành Tài chính và Ủy ban nhân dân các cấp (theo quy định của Nghị định số 41/2018/NĐ-CP) và UBCKNN (theo Nghị định số 156/2020/NĐ-CP. Ngoài ra, Nghị định số 41/2018/NĐ-CP quy định nhiều hành vi vi phạm của doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận và đơn vị có lợi ích công chúng mà Dự thảo chưa đề cập.  Vì vậy, VACPA đề nghị cần làm rõ các vấn đề nêu trên cũng như làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý có thẩm quyền, tránh việc quy định chồng chéo giữa các văn bản quy phạm pháp luật để không gây khó khăn cho đối tượng bị xử phạt và thuận lợi trong triển khai thực hiện. (*Nội dung này VACPA đã nêu tại Mục 6, công văn số 342-2020/VACPA ngày 07/8/2020 về tham gia ý kiến Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK.* | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Ý kiến của Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) đã từng góp ý trong quá trình xây dựng Nghị định 156/2020/NĐ-CP và trong Bản tổng hợp tiếp thu giải trình ý kiến (tại hồ sơ Nghị định 156 trình Chính phủ) Bộ Tài chính đã có ý kiến như sau:  Điều khoản (Điều 44 Nghị định 156) quy định xử phạt đối với các hành vi vi phạm về kiểm toán công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, tổ chức thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng, công ty chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, không phải là một điều mới được bổ sung quy định tại dự thảo lần này mà đã quy định tại Nghị định 108/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán;  Các hành vi vi phạm tại Điều 44 được rà soát trên cơ sở các quy định về nghĩa vụ của tổ chức kiểm toán đối với đơn vị có lợi ích công chúng là công ty đại chúng, tổ chức niêm yết... được quy định tại Luật Chứng khoán; các vi phạm được quy định chủ yếu là các vi phạm về nghĩa vụ báo cáo, cung cấp thông tin cho UBCKNN; không chồng chéo, trùng lặp với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 41/2018/NĐ-CP. |
|  | **Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ** | **Tổng CTCP Đầu tư quốc tế Viettel**  Dự thảo Nghị định mới đã có quy định nguyên tắc cần trừ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và một số hành vi bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng.  Tuy nhiên chưa có quy định rõ thế nào được coi là tình tiết tăng nặng, thế nào là tình tiết giảm nhẹ. Kiến nghị nên bổ sung quy định làm rõ thêm các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng trong xử phạt vi phạm hành chính ở lĩnh vực chứng khoán để có cơ sở doanh nghiệp áp dụng và đối chiếu khi có hành vi vi phạm.  Quy định để có cơ sở thực hiện trên thực tiễn.  **Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam):**  Kiến nghị nên bổ sung quy định làm rõ thêm các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng trong xử phạt vi phạm hành chính ở lĩnh vực chứng khoán để có cơ sở doanh nghiệp áp dụng và đối chiếu khi có hành vi vi phạm | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã được quy định chi tiết tại Điều 9 , Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012. Do vậy, tại Nghị định này không bổ sung quy định về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ mà áp dụng các quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính. |
| **III** | **Ý kiến đối với Phần quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định** | | |
|  | **Điều 1.2** | **Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch:**  - Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP:  + Quy định sửa đổi khoản 1 Điều 5 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP: đề nghị bỏ từ *"theo"* trong cụm từ *"về chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định tại Nghị định này"*.  + Quy định sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 156/2020/NĐ-CP không hợp. Vì đây là trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm nhiều hành vi, không phải vi phạm một hành vi nhiều lần. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, quy định cụ thể trường hợp nào vi phạm nhiều hành vi vào cùng thời điểm, trường hợp nào vi phạm một hành vi nhiều lần để xác định nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 1.  + Quy định sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP chưa rõ ràng, trùng lặp và không phù hợp vì theo quy định, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm công bố, báo cáo nhiều tài liệu khác nhau nhưng chỉ bị xử phạt về một hành vi.  + Quy định sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP chưa phù hợp vì hành vi không báo cáo về việc dự kiến giao dịch trong tháng, khung tiền phạt lại được xác định theo tổng giá trị mua hoặc tổng giá trị bán cao nhất trong tháng đó. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa. Góp ý tương tự đối với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5.  + Quy định sửa đổi khoản 4 Điều 5 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa đúng với quy định tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa** |
|  | **Điều 1.2** | **Bộ Tư pháp:**  **3.3. Về khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định** *(Điều 5 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung)*  *Thứ nhất,* điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung) quy định: “*Trường hợp tại một thời điểm, người có thẩm quyền phát hiện tổ chức, cá nhân có hành vi không công bố, báo cáo* ***và*** *chậm công bố, báo cáo theo quy định pháp luật đối với nhiều loại tài liệu thì xử phạt hành vi không công bố, báo cáo theo quy định pháp luật và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần”.* Bộ Tư pháp cho rằng, hành vi *không công bố, báo cáo* và *chậm công bố, báo cáo* là hai hành vi vi phạm hành chính khác nhau, nên chỉ bị xử phạt về hành vi “*không công bố, báo cáo...”* là không chính xác.  Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cho rằng, quy định xử phạt theo “*tổng giá trị mua hoặc tổng giá trị bán cao nhất trong tháng đó*” tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung): “*Trường hợp tổ chức, cá nhân không báo cáo về việc dự kiến giao dịch trong tháng, bao gồm cả giao dịch mua và bán với giá trị chứng khoán giao dịch khác nhau thì xác định khung phạt theo tổng giá trị mua hoặc tổng giá trị bán cao nhất trong tháng đó”* làkhông hợp lý.  Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Luật số 67/2020/QH14) thì: *“Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng*”.  Như vậy, về nguyên tắc, trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần sẽ bị xử phạt về từng hành vi vi phạm; chỉ xử phạt 01 lần đối với 01 hành vi vi phạm hành chính và áp dụng tình tiết tăng nặng “*vi phạm nhiều lần*” nếu nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có quy định cụ thể về áp dụng tình tiết tăng nặng đối với trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần đó. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng toàn bộ hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 156/2020/NĐ-CP, căn cứ vào tính chất, mức độ xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước của hành vi vi phạm để quy định cụ thể việc áp dụng tình tiết tăng nặng đối với từng hành vi vi phạm cụ thể (nêu rõ điểm, khoản, điều) trong trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần, vừa bảo đảm tính hợp lý, phù hợp với đặc thù của lĩnh vực chứng khoán, vừa bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa vi phạm hành chính và phù hợp với quy định của Luật XLVPHC, không quy định chung chung như khoản 2 Điều 5 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung); đồng thời, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa cụm từ “*nhiều hành vi vi phạm hành chính*” thành “*vi phạm hành chính nhiều lần*” để bảo đảm phù hợp với quy định nêu trên của Luật XLVPHC (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020).  *Thứ hai*, theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật XLVPHC (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Luật số 67/2020/QH14) thì: *“Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt*”.  Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung) cho phù hợp với quy định nêu trên của Luật XLVPHC.  *Thứ ba,* Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung) để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật XLVPHC (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Luật số 67/2020/QH14): “*Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung thời gian tước, đình chỉ được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì thời hạn tước, đình chỉ có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung thời gian tước, đình chỉ; nếu có tình tiết tăng nặng thì thời hạn tước, đình chỉ có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung thời gian tước, đình chỉ*”. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.** |
|  | **Điều 1.2** | **Bộ Công an:**  2. Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định về sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP, đề nghị sửa lại điểm đ khoản 3 và điểm b khoản 4 cho phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 23 và khoản 3 Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Theo đó, sửa lại điểm đ khoản 3 như sau: “…Nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt”; sửa lại điểm b khoản 4 như sau: “…Nếu có tình tiết giảm nhẹ thì thời hạn tước, đình chỉ có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung thời gian tước, đình chỉ; nếu có tình tiết tăng nặng thì thời hạn tước, đình chỉ có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung thời gian tước, đình chỉ”. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa.** |
|  | **Điều 1.2** | **Tổng CTCP Đầu tư quốc tế Viettel**  - Khoản 2 Điều 5:  \* Bất cập: Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (01 năm) được quy định như sau:  Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm.  Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm;  Do vậy nội dung này cần sửa đổi.  \* Đề xuất: Trường hợp tại một thời điểm người có thẩm quyền phát hiện tổ chức, cá nhân đã và đang thực hiện hành vi vi phạm hành chính mà trước đó hành vi vi phạm hành chính này chưa bị xử lý, đồng thời trong thời hiệu xử lý thì xử phạt một hành vi vi phạm hành chính có khung phạt tiền cao nhất trong số các hành vi đã thực hiện theo quy định tại Nghị định này và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần. | **Ban soạn thảo tiếp thu chỉnh sửa lại khoản 2 Điều 5 Nghị định.** |
|  | **Điều 1.2** | **UBND tỉnh Lạng Sơn:**  Về nội dung tại tiết a và b, khoản 3, Điều 5 (*Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán)* tại dự thảo Nghị định đều là các hành vi mang tính can thiệp gây ảnh hưởng nghiêm trọng vào hoạt động thị trường chứng khoán, việc xác định yếu tố "chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự" phải được cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét việc có chế tài mạnh hơn để xử lý hạn chế tối đa. | **Ban soạn thảo tiếp thu một phần và có kiến như sau:**  Điểm a và b khoản 3 Điều 5 Nghị định 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi theo Điều 1.2 Dự thảo có nội dung:  *3. Nguyên tắc áp dụng mức phạt tiền:*  *a) Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 36 Nghị định này là 10 lần khoản thu trái pháp luật đối với tổ chức và 05 lần khoản thu trái pháp luật đối với cá nhân. Trường hợp không có khoản thu trái pháp luật hoặc mức phạt tính theo khoản thu trái pháp luật thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 2 Điều này thì áp dụng mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 2 Điều này để xử phạt;*  *b) Mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực chứng khoán là 3.000.000.000 đồng đối với tổ chức và 1.500.000.000 đồng đối với cá nhân;*  Các hành vi bị áp dụng mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực chứng khoán hoặc mức phạt tiền tính theo khoản thu trái pháp luật (nhưng không thấp hơn mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực chứng khoán) là các hành vi nghiêm trọng, bị nghiêm cấm theo Điều 12 Luật Chứng khoán 2019 như thao túng, giao dịch sử dụng thông tin nội bộ, giả mạo giấy tờ…  Như vậy, các hành vi này đã bị quy định mức phạt tiền đến mức tối đa trong lĩnh vực chứng khoán theo Luật Chứng khoán 2019, Luật Xử lý vi phạm hành chính. Ngoài ra, theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP thì tổ chức, cá nhân thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán 2019 ngoài bị xử phạt hành chính còn bị áp dụng biện pháp nghiêm khắc, răn đe mạnh như: cấm tham gia hoạt động TTCK có thời hạn hoặc vĩnh viễn, cấm đảm nhiệm chức vụ tại tổ chức kinh doanh chứng khoán có thời hạn hoặc vĩnh viễn. |
|  | **Điều 1.2** | **UBND tỉnh Đắk Nông:**  Tại khoản 2 Điều 1, sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 5 "… Trường hợp không có khoản thu trái pháp luật hoặc mức phạt tính theo khoản thu trái pháp luật thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 2 Điều này thì áp dụng mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 2 Điều này để xử phạt" thành "… Trường hợp không có khoản thu trái pháp luật hoặc mức phạt tính theo khoản thu trái pháp luật thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại điểm b khoản 3 Điều này thì áp dụng mức tiền phạt tối đa quy định tại điểm b khoản 3 Điều này để xử phạt".  **Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam):**  Khoản 2 Điều 1 Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 5 sửa dẫn chiếu như sau: “…3. Nguyên tắc áp dụng mức phạt tiền:  a) Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm quy định… thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại mục b khoản này thì áp dụng mức phạt tiền tối đa quy định tại mục b khoản này để xử phạt;…” | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa điểm a khoản 3 Điều 5.** |
|  | **Điều 1.2** | **CTCP Chứng khoán MB:**  *(Về khoản 2 Điều 5 Nghị định 156 được sửa đổi theo Điều 1.2):*  Kiến nghị sửa điểm d, khoản 2 Điều 5 như sau:  *"d) Trường hợp tại một thời điểm người có thẩm quyền phát hiện tổ chức, cá nhân không báo cáo về việc dự kiến giao dịch, giao dịch ngoài khoảng thời gian Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam hoặc công ty con công bố thông tin hoặc vượt quá giá trị đăng ký trong các tháng khác nhau với giá trị chứng khoán giao dịch khác nhau thì xử phạt theo tổng giá trị chứng khoán giao dịch mà tổ chức, cá nhân vi phạm trong các tháng khác nhau đó và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần;"*  Vì câu "tổng giá trị chứng khoán giao dịch của các tháng mà tổ chức, cá nhân vi phạm" này sẽ hiểu là tất cả các giá trị giao dịch chứng khoán vi phạm và không vi phạm trong các tháng khác nhau mà có vi phạm, do đó MBS kiến nghị sửa lại nội dung này để loại trừ các giao dịch chứng khoán được thực hiện đúng quy định pháp luật. | **Ban soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa** |
|  | **Điều 1.2** | **CTCP Chứng khoán Sài Gòn:**  7. Bổ sung nội dung sửa đổi Khoản 3 Điều 5 Nghị định 156/2020/NĐ-CP: *“Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này được áp dụng đối với tổ chức, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 15, khoản 2 và khoản 4 Điều 30, khoản 3 và khoản 5 Điều 39 Nghị định này quy định mức phạt tiền áp dụng đối với cá nhân. Trường hợp cá nhân có hành vi vi phạm như của tổ chức thì mức phạt tiền bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức.”* | **Ban soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa** |
|  | **Điều 1.4** | **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**  **1. Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 8 của Nghị định 156/2020/NĐ-CP)**  Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 70 triệu đồng tổ chức phát hành đối với hành vi: “*Không công bố báo cáo sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành để thực hiện dự án được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên…”.* Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, tổ chức phát hành trái phiếu riêng lẻ chỉ nêu về Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu và không có quy định về việc phải kiểm toán đối với báo cáo này. Do đó, đề nghị xem xét để quy định thống nhất giữa các văn bản. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán đã bổ sung quy định:  *“1. Đối với trường hợp huy động phần vốn, số tiền để thực hiện dự án, tổ chức phát hành phải báo cáo và công bố thông tin về việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, ngày kết thúc đợt phát hành cho đến khi giải ngân hết số tiền đã huy động, cụ thể như sau:…*  *b) Tổ chức phát hành phải công bố báo cáo sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng thành viên, báo cáo chủ sở hữu công ty hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.”*  Do vậy, tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa điểm c khoản 1 Điều 8 của Nghị định 156/2020/NĐ-CP thống nhất với quy định nêu trên.  Đối với trường hợp chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, không có quy định về việc phải kiểm toán đối với Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu riêng lẻ nên thì không thuộc hành vi vi phạm hành chính tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định 156/2020/NĐ-CP. |
|  | **Điều 1.4, 1.5, 1.6, 1.7** | **Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam (BIDV):**  2.1. Khoản 4, khoản 5, khoản 6 (b) và khoản 7 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 8) quy định áp dụng đối với các hành vi vi phạm về chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ. Tuy nhiên, qua rà soát các quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, các nội dung nêu trên chỉ ràng buộc đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền phát hành riêng lẻ, không áp dụng đối với các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền phát hành riêng lẻ.  Do đó, BIDV đề nghị rà soát, chỉnh sửa phạm vi áp dụng của các nội dung nêu trên (chỉ áp dụng đối với các trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền) thay vì quy định chung áp dụng cho các chứng khoán phát hành riêng lẻ như hiện tại để phù hợp với quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Tại Nghị định xử phạt VPHC trong lĩnh vực chứng khoán hiện đang xây dựng theo hướng bao quát, quy quy định đầy đủ các hành vi vi phạm để đảm bảo xử phạt được tối đa các hành vi phạm được quy định theo pháp luật cơ sở (Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Nghị định 153/2020/NĐ-CP…). Do vậy, trong trường hợp tổ chức cá nhân vi phạm các nghĩa vụ được quy định tại các văn bản này mới bị áp dụng xử lý theo các hành vi vi phạm hàn chính được quy định tại Nghị định xử phạt VPHC trong lĩnh vực chứng khoán. Việc tách các hành vi trong phát hành riêng lẻ trái phiếu và cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền sẽ gây trùng lặp về hành vi quy định tại Nghị định xử phạt, cũng có thể liệt kê không hết các hành vi theo từng loại chứng khoán được phát hành. Với quy định như tại Nghị định xử phạt hiện cũng không gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng. Do vậy, Ban soạn thảo xin giữ như quy định tại dự thảo. |
|  | **Điều 1.5** | **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**  **Khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 8 của Nghị định 156/2020/NĐ-CP)**  Hành vi *“Không chuyển số tiền thu được từ đợt chào bán vào tài khoản phong tỏa, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thống báo bằng văn bản về việc xác nhận kết quả chào bán”* liên quan đến quy định tại Điều 26 Luật Chứng khoán về phân phối chứng khoán đối với chào bán chứng khoán ra công chúng (không phải chào bán riêng lẻ). | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Tại Điều 8 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định nguyên tắc chung cho việc mở và sử dụng tài khoản phong tỏa cho cả trường hợp chào bán chứng khoán ra công chúng và riêng lẻ như sau:  “*Điều 8. Việc mở và sử dụng tài khoản phong tỏa*  *1. …tổ chức phát hành phải mở 01 tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng khoán của đợt chào bán, đợt phát hành tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trừ trường hợp phát hành cổ phiếu để hoán đổi, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động, phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu và trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.*  *5. Tiền mua chứng khoán được chuyển vào tài khoản phong tỏa theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Chứng khoán. Tổ chức phát hành, cổ đông đăng ký chào bán không được sử dụng tiền trong tài khoản phong tỏa dưới bất cứ hình thức nào cho đến khi kết thúc đợt chào bán hoặc kết thúc đợt phát hành, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và có thông báo nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán hoặc báo cáo kết quả đợt phát hành từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.”*  Quy định như tại dự thảo là phù hợp với Điều 8 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, do vậy, Ban soạn thảo xin giữ như dự thảo. |
|  | **Điều 1.5** | **Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch:**  - Khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi khoản 2 Điều 8 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP: Đề nghị bổ sung thêm hành vi "Không báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tiến độ sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án theo quy định" cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Hành vi và hình thức xử phạt đối với vi phạm nghĩa vụ báo về tiến độ sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án được thực hiện quy định tại Điều 43 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP. |
|  | **Điều 1.6** | **CTCP Chứng khoán MB:**  Đối với các điểm b, c, d khoản 3 Điều 8 Nghị định 156 được sửa đổi theo Điều 1.6:  Kiến nghị Cơ quan soạn thảo làm rõ hành vi: "*không rà soát đối tượng tham gia mua trái phiếu phát hành riêng lẻ đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật*" với hành vi "*không xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua chứng khoán chào bán, phát hành riêng lẻ*" được phân biệt khác nhau như nào và được áp dụng trong trường hợp nào và những đối tượng nào?  Ví dụ: Trường hợp 1 công ty chứng khoán (CTCK) vừa là Đơn vị tư vấn, đại lý phát hành, vừa là Đơn vị lưu ký trái phiếu, trường hợp CTCK không xác định tư cách nhà đầu tư mua trái phiếu thì CTCK có bị xử phạt về 02 hành vi vi phạm nêu trên hay không? Vì xét về bản chất thì đây chỉ là 01 lỗi: *không xác định đối tượng mua trái phiếu phát hành riêng lẻ là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp*. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu**, bỏ hành vi *"không rà soát đối tượng tham gia mua trái phiếu phát hành riêng lẻ đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật"* và giữ lại hành vi "*không xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua chứng khoán chào bán, phát hành riêng lẻ*" do:  Điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định 153/2020/NĐ-CP quy định: ***Tổ chức có trách nhiệm xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp*** *và tài liệu xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp* ***thực hiện theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán****.*  Khoản 1 Điều 4 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán 2019 quy định: ***Tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán có trách nhiệm xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua chứng khoán khi thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ****, đăng ký lập quỹ thành viên* ***hoặc ủy quyền cho công ty chứng khoán thực hiện việc xác định****. Trường hợp ủy quyền, tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải ký hợp đồng với công ty chứng khoán về việc xác định và lưu trữ tài liệu xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trong đó quy định rõ quyền, trách nhiệm của các bên liên quan.*  Khoản 3 Điều 14 Nghị định 153/2020/NĐ-CP quy định:  *3. Tổ chức đấu thầu, bảo lãnh và đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp gồm công ty chứng khoán, tổ chức tín dụng và các định chế tài chính được phép cung cấp dịch vụ đấu thầu, bảo lãnh và đại lý phát hành theo quy định của pháp luật.*  *a) Tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành và doanh nghiệp phát hành phải ký hợp đồng cung cấp dịch vụ nêu rõ quyền hạn, trách nhiệm của mỗi bên. Nội dung hợp đồng cung cấp dịch vụ bao gồm trách nhiệm của tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trong việc công bố đầy đủ, chính xác các thông tin cho nhà đầu tư theo phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt và chỉ bán trái phiếu cho nhà đầu tư đủ điều kiện mua trái phiếu quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này.*  *b) Trường hợp tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành cam kết với nhà đầu tư về việc mua lại trái phiếu doanh nghiệp thì phải ký hợp đồng với nhà đầu tư (trong đó nêu rõ điều kiện, điều khoản về việc mua lại trái phiếu) và phải tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành khi thực hiện các cam kết này.*  *4. Tổ chức tư vấn về hồ sơ chào bán trái phiếu là công ty chứng khoán được phép cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán. Khi cung cấp dịch vụ, tổ chức tư vấn có trách nhiệm rà soát việc đáp ứng đầy đủ quy định về điều kiện chào bán và hồ sơ chào bán trái phiếu quy định tại Nghị định này và pháp luật chứng khoán, đồng thời chịu trách nhiệm về việc rà soát của mình.* |
|  | **Điều 1.6** | **UBND tỉnh Điện Biên:**  Đề nghị bổ sung hình phạt bổ sung cụ thể như cấm thực hiện hoạt động này trong thời gian nhất định vào khoản 8 Điều 8 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP đối với các hành vi được quy định tại khoản 6 Điều 1 của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại Nghị định này phù hợp với quy định tại Luật Xử lý VPHC và tại Luật Xử lý VPHC không có quy định giao Chính phủ quy định các hình thức xử phạt bổ sung tại Nghị định quy định xử phạt VPHC trong các ngành, lĩnh vực. Các biện pháp cấm đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Chứng khoán, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa xử lý các vi phạm hoặc đảm bảo an ninh, an toàn cho hoạt động của thị trường. |
|  | **Điều 1.7** | **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**  **- Khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung các điểm b, c và d Khoản 3 Điều 8 Nghị định 156/2020/NĐ-CP)**  Điểm b khoản 1 Điều 31 Luật Chứng khoán 2019 quy định “b) đối tượng tham gia đợt chào bán bao gồm nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp”. Tuy nhiên, nội dung sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 8 Nghị định 156/2020/NĐ-CP chỉ quy định hành vi không xác định tư cách nhà đầu tư chiến lược. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.  **- Khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 4 Điều 8 Nghị định 156/2020/NĐ-CP)**  Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán quy định: “2. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua….”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sửa đổi “a) Thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ nhưng không thông qua Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị…..” vì trong phương án sử dụng vốn có mục đích sử dụng vốn, đồng thời để đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  - Tại điểm b khoản 1 Điều 31 Luật Chứng khoán 2019 quy định “b*) đối tượng tham gia đợt chào bán bao gồm nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp*”.  Theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Chứng khoán: “*Nhà đầu tư chiến lược là nhà đầu tư được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn theo các tiêu chí về năng lực tài chính, trình độ công nghệ và có cam kết hợp tác với công ty trong thời gian ít nhất 03 năm*.” Do vậy, trường hợp tổ chức phát hành lựa chọn nhà đầu tư tham gia đợt phát hành không đúng đối tượng là nhà đầu tư chiến lược sẽ bị xử phạt theo điểm d khoản 3 Điều 8 Nghị định 156/2020/NĐ-CP: “*Lựa chọn nhà đầu tư tham gia mua chứng khoán chào bán, phát hành riêng lẻ không đúng đối tượng theo quy định pháp luật*”.  - Đối với việc xác định tư cách nhà đầu tư chuyên nghiệp, theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 155/2020/NĐ-CP: “*Tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán có trách nhiệm xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua chứng khoán khi thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ*”, do vậy, việc quy định bổ sung tại điểm d khoản 3 Điều 8 Nghị định 156/2020/NĐ-CP hành vi: “*không xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua chứng khoán chào bán, phát hành riêng lẻ*;” là phù hợp.  **- Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa** |
|  | **Điều 1.7** | **Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch:**  - Khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 8 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP: đề nghị tách các hành vi riêng lẻ để dễ áp dụng, đồng thời chỉnh sửa cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Góp ý tương tự cho việc tách thành các hành vi riêng lẻ đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 4 Điều 10. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Tại Nghị định số 156/2020/NĐ-CP đã quy định tách bạch hành vi và hình thức xử phạt đối với các vi phạm trong hoạt động chào bán chứng khoán riêng lẻ (Mục 1, Điều 8) với hành vi vi phạm quy định về chào bán chứng khoán ra công chúng (Mục 2, Điều 9, Điều 10). |
|  | **Điều 1.7** | **UBND thành phố Hà Nội:**  - ***Khoản 7 Điều 1*** Dự thảo quy định:  “Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 8 như sau:  " a) Thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ nhưng không thông qua Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty theo quy định pháp luật hoặc **thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ khi chưa được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho phép thực hiện**; thay đổi phương án sử dụng số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ với giá trị thay đổi từ 50% trở lên số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành, trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua; **không báo cáo việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất;**".  UBND Thành phố đề nghị sửa theo hướng xử lý vi phạm đối với trường hợp thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thông qua; hoặc không đúng cấp có thẩm quyền phê duyệt tương đương với cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án trước đây thông qua. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Tại khoản 2 Điều Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định: *“Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua. Hội đồng quản trị chỉ được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và theo quy định tại điều lệ công ty, trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.”* Việc sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 8 Nghị định 156/2020/NĐ-CP như tại dự thảo là cần thiết, phù hợp với quy định nêu trên Do vậy, Ban soạn thảo xin giữ như quy định tại dự thảo. |
|  | **Điều 1.7** | **CTCP Chứng khoán MB:**  Đề nghị bỏ đoạn này: *"Hội đồng quản trị thay đổi phương án sử dụng số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ với giá trị thay đổi từ 50% trở lên số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua*".  Bởi vì:  1. Quy định này không phù hợp với tình hình thức tế và gây khó khăn cho doanh nghiệp, trường hợp ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định việc thay đổi giá trị phát hành thì HĐQT vẫn được phép thay đổi giá trị phát hành trong phạm vi ủy quyền, việc giới hạn giá trị thay đổi sẽ do ĐHĐCĐ quyết định.  2. Quy định này cũng mâu thuẫn với quy định tại ý đầu tại điểm a, khoản 4 Điều 8 này, cụ thể là việc thay đổi số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ chỉ được thực hiện khi ĐHĐCĐ ủy quyền/thông qua, giá trị thay đổi phải nằm trong phạm vi ủy quyền của ĐHĐCĐ. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Quy định như dự thảo là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP: “*2. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua. Hội đồng quản trị chỉ được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và theo quy định tại điều lệ công ty, trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.”* |
|  | **Điều 1.8** | * **CTCP Chứng khoán MB:**   Kiến nghị Cơ quan soạn thảo làm rõ hành vi: "*không rà soát đối tượng tham gia mua trái phiếu phát hành riêng lẻ đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật*" với hành vi "*Không xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua chứng khoán chào bán, phát hành riêng lẻ*" được phân biệt khác nhau như nào và được áp dụng trong trường hợp nào và những đối tượng nào?  Ví dụ: Trường hợp 1 CTCK vừa là Đơn vị tư vấn, đại lý phát hành, vừa là Đơn vi lưu ký trái phiếu, trường hợp CTCK không xác định tư cách nhà đầu tư mua trái phiếu thì CTCK có bị xử phạt về 02 hành vi vi phạm nêu trên hay không? Vì xét về bản chất thì đây chỉ là 01 lỗi: *không xác định đối tượng mua trái phiếu phát hành riêng lẻ là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp*.   * **CTCP Chứng khoán Sài Gòn:**   Khoản 8 Điều 1 Dự thảo sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 5 Điều 8 Nghị định 156/2020/NĐ-CP:  Đề nghị bỏ hành vi *“không rà soát đối tượng tham gia mua trái phiếu phát hành riêng lẻ đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật"* vì trùng lặp với nội dung “lựa chọn nhà đầu tư tham gia mua chứng khoán chào bán, phát hành riêng lẻ không đúng đối tượng theo quy định pháp luật” do nội dung này khá rộng, quy định cho toàn bộ hoạt động lựa chọn nhà đầu tư tham gia mua chứng khoán chào bán, phát hành riêng lẻ, bao gồm cả trái phiếu phát hành riêng lẻ. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu**, bỏ hành vi *"không rà soát đối tượng tham gia mua trái phiếu phát hành riêng lẻ đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật"* và giữ lại hành vi "*không xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua chứng khoán chào bán, phát hành riêng lẻ*" (tương tự như tiếp thu ý kiến của MBS tại Điều 1.6) |
|  | **Điều 1.8** | **Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam:**  Khoản 8 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 8):  Để đảm bảo thống nhất nội dung, đề nghị chuyển ý: “Lựa chọn nhà đầu tư tham gia mua chứng khoán chào bán, phát hành riêng lẻ không đúng đối tượng theo quy định pháp luật” lên điểm a khoản 5. Như vậy, điểm cần bổ sung là điểm a khoản 5 Điều 8; điểm b được giữ nguyên. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, tách hành vi** *“Lựa chọn nhà đầu tư tham gia mua chứng khoán chào bán, phát hành riêng lẻ không đúng đối tượng theo quy định pháp luật*” quy định tại điểm d khoản 5 Điều 8. |
|  | **Điều 1.8** | **Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam):**  Kiến nghị quy định thêm biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi lựa chọn không đúng đối tượng Nhà đầu tư tham gia mua chứng khoán phát hành riêng lẻ.  Lý do: Nghị định 156 hiện hành chưa có quy định biện pháp khắc phục hậu quả với điểm b, khoản 5 Điều 8. Nay bổ sung hành vi lựa chọn sai nhà đầu tư thì có cần khắc phục hậu quả hay NĐT tiếp tục được nắm giữ và tổ chức phát hành chỉ bị phạt tiền? | **Ban soạn thảo xin tiếp thu,** bổ sung tại điểm e khoản 9 Điều 8 về biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi “*Lựa chọn không đúng đối tượng Nhà đầu tư tham gia mua chứng khoán phát hành riêng lẻ”.* |
|  | **Điều 1.9** | **CTCP Chứng khoán MB:**  Kiến nghị sửa điểm c này như sau:  "*Thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu đã được phát hành trong trường hợp pháp luật không cho phép*".  Bởi vì quy định này chỉ áp dụng trong trường hợp DN thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu đã phát hành trước ngày 01/01/2021 – ngày có hiệu lực của Nghị định 153/2020/NĐ-CP (Điều 44.2.c), còn việc thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu được phát hành từ 01/01/2021 về sau không áp dụng quy định này, theo đó, DN được phép thay đổi các điều kiện, điều khoản của trái phiếu mà không trái quy định pháp luật.  Mặt khác, pháp luật cũng không quy định cụ thể các trường hợp được thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu để DN tham chiếu, do đó, sẽ dẫn đến bất cập nếu áp dụng quy định này. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Điều 1.9 bổ sung điểm c tại khoản 5 Điều 8 như sau: *"c) Thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu đã được phát hành, trừ trường hợp được pháp luật quy định."* để xử phạt hành vi thay đổi điều kiện trái phiếu ngoài các trường hợp pháp luật cho phép thay đổi, cụ thể:  Khoản 6 Điều 7 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định:  *6. Đối với các trái phiếu đã được phát hành, trừ điều kiện về Đại diện người sở hữu trái phiếu theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định này, các điều kiện, điều khoản của trái phiếu chỉ được thay đổi khi đáp ứng các quy định sau: …*  Điều 44.2.c Nghị định 153/2020/NĐ-CP quy định:  *2. Đối với trái phiếu doanh nghiệp đã phát hành trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành: … c) Doanh nghiệp không được thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu tại phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt.*  **Do vậy, Ban soạn thảo xin giữ như quy định tại dự thảo.** |
|  | **Điều 1.9** | **Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam:**  Khoản 9 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 8)  Dự thảo quy định phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm: “c) Thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu đã được phát hành trừ trường hợp được pháp luật quy định”.  Hiện nay, ngoại trừ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 44 điều khoản chuyển tiếp của Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, không cho phép thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu tại phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt đối với các trái phiếu đã phát hành trước ngày Nghị định 153 có hiệu lực, pháp luật hiện không có quy định hạn chế hoặc hướng dẫn về phạm vi thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu đã được phát hành.  Các điều khoản, điều kiện trái phiếu và việc thay đổi các điều khoản, điều kiện này là thỏa thuận dân sự giữa tổ chức phát hành và người sở hữu trái phiếu. Đây là các quyền chính đáng và hiện hữu, phát sinh khá thường xuyên; điều kiện, trình tự thủ tục sửa đổi điều kiện trái phiếu theo thông lệ sẽ được quy định cụ thể tại bản công bố thông tin phát hành trái phiếu ngay tại thời điểm phát hành, người mua trái phiếu được biết và được xem là đã đồng ý với nội dung này khi quyết định mua trái phiếu, theo đó, việc quy định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến sửa đổi điều kiện, điều khoản trái phiếu là chưa phù hợp.  Để đảm bảo các quyền hợp pháp của tổ chức phát hành và người mua trái phiếu, BIDV đề nghị xem xét: (1) không bổ sung điểm c khoản 5 Điều 8; hoặc (2) bổ sung điểm c khoản 5 Điều 8 đồng thời hướng dẫn cụ thể các trường hợp pháp luật cho phép thay đổi điều kiện và điều khoản trái phiếu. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Tại khoản 6 Điều 7 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định:  “**Điều 7. Quy định chung về chào bán, phát hành chứng khoán và chào mua công khai**  *…6. Đối với các trái phiếu đã được phát hành, trừ điều kiện về Đại diện người sở hữu trái phiếu theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định này, các điều kiện, điều khoản của trái phiếu chỉ được thay đổi khi đáp ứng các quy định sau:*  *a) Được cấp có thẩm quyền của tổ chức phát hành thông qua;*  *b) Được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận, ngoại trừ các điều khoản trái phiếu được phép thay đổi theo phương án phát hành đã được công bố trong Bản cáo bạch;*  *c) Thông tin về việc thay đổi được công bố trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành (nếu có), Sở giao dịch chứng khoán.”*  Việc bổ sung quy định tại điểm c khoản 5 Điều 8 Nghị định 156/2020/NĐ-CP phù hợp với quy định nêu trên. Do vậy, Ban soạn thảo xin giữ như quy định tại dự thảo. |
|  | **Điều 1.9** | **Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam):**  Kiến nghị quy định biện pháp khắc phục hậu quả do thay đổi điều kiện, điều khoản trái phiếu trái pháp luật.  Lý do:Hiện tại trong nghị định mới chưa có biện pháp khắc phục hậu quả với hành vi này. Nếu chỉ có hình thức phạt tiền thì chưa tạo tính răn đe triệt để cho hành vi này, vì việc thay đổi điều kiện, điều khoản trái phiếu trái pháp luật có thể ảnh hường nghiêm trọng đến quyền lợi của NĐT | **Ban soạn thảo xin tiếp thu,** bổ sung tại điểm a khoản 9 Điều 8 về biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi “*Thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu đã được phát hành trừ trường hợp được pháp luật quy định”.* |
|  | **Điều 1.10** | **Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam:**  Khoản 10 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 10)  Dự thảo quy định: Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm: “Hội đồng quản trị thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng nhưng không thông qua Đại hội đồng cổ đông hoặc khi chưa được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền…; không báo cáo việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất”.  Để đảm bảo chặt chẽ, BIDV đề nghị bỏ cụm từ “Hội đồng quản trị: tại câu đầu tiên, tránh hiểu nhầm rằng chỉ Hội đồng quản trị thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng vốn mà không thông qua Đại hội đồng cổ đông mới bị xử phạt, trường hợp Tổng giám đốc hoặc các cấp khác thay đổi mà không thông qua Đại hội đồng cổ đông thì không bị xử phạt. | **Ban soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa** |
|  | **Điều 1.12** | **Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam:**  Khoản 12 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 12 Điều 11) Dự thảo quy định: *“b) Thực hiện phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, chào bán chứng khoán tại nước ngoài,… hoặc chưa được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận hoặc có ý kiến bằng văn bản”.*  Để đảm bảo chặt chẽ, BIDV đề nghị sửa câu cuối thành “hoặc chưa được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thẩm định, có ý kiến chấp thuận bằng văn bản” để tránh hiểu tăng chỉ cần có ý kiến bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền thì tổ chức được phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế mà không bị xử phạt dù ý kiến là từ chối hoặc không chấp thuận. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa** |
|  | **Điều 1.14** | **Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch:**  Khoản 14 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP: đề nghị tách thành hai hành vi "*Thực hiện phát hành thêm cổ phiếu không đúng với phương án đã báo cáo hoặc đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước"* và hành vi *"Thực hiện phát hành thêm cổ phiếu không đúng thời hạn quy định"*. Đồng thời, đề nghị rà soát thống nhất trong dự thảo Nghị định. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa.** |
|  | **Điều 1.15** | **Bộ Tư pháp:**  **3.4. Về khoản 15 Điều 1 dự thảo Nghị định** *(Điều 15a Nghị định số 156/2020/NĐ-CP dự kiến bổ sung)*  Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 Điều 15a Nghị định số 156/2020/NĐ-CP (dự kiến bổ sung) được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính nào, tại điểm khoản cụ thể nào, để bảo đảm tính rõ ràng, chính xác. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa**. |
|  | **Điều 1.15** | **Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam):**  Vướng mắc: Hành vi vi phạm "không thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa" lặp lại cả ở tiết a và tiết b.  Đề xuất sửa đổi như sau:  *"****Điều 15a. Vi phạm quy định về thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng***  *1. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:*  *a) Không thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy đinh;*  *b) ~~Không thực hiện thủ tục thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa hoặc~~ Thực hiện thủ tục thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa không đúng thời gian quy định."* | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa như sau:**  *“a) Không thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa hoặc không thực hiện thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy đinh;*  *b) Thực hiện thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa không đúng thời gian quy định.”* |
|  | **Điều 1.15** | **Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam:**  Khoản 15 Dự thảo (bổ sung Điều 15a trước Điều 15:  Đề nghị điều chỉnh mức phạt hiện tại từ 70 triệu -100 triệu xuống mức 30 triệu đến 50 triệu đồng do đây là hành vi vi phạm không phổ biến, không có tính lặp lại, không cần chế tài mạnh để hạn chế. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa như sau:**  *“1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa không đúng thời gian quy định.*  *2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với công ty đại chúng không thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa hoặc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định.*  *3. Biện pháp khắc phục hậu quả:*  *Buộc nộp hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng hoặc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành.”* |
|  | **Điều 1.15** | **Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam):**  Kiến nghị sửa đổi:  15. Bổ sung Điều 15a trước Điều 15 như sau:  “Điều 15a. vi phạm quy định về thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng  1. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:  a) Không thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định;  b) ~~Không thực hiện thủ tục thông báo tỷ lê sở hữu nước ngoài tối đa hoặc~~ thực hiện thủ tục thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa không đúng thời gian quy định.”  Ngoài ra, Công ty đề xuất tách khung phạt đối với hai vi phạm này. Theo đó, hành vi thực hiện thông báo không đúng thời gian quy định nên có mức xử phạt nhẹ hơn đối với trường hợp không thực hiện thông báo.  **Lý do:** Phần “Không thực hiện thủ tục thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa” đã được đề cập tại điểm a |
|  | **Điều 1.16** | **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**  **5. Khoản 16 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Nghị định 156/2020/NĐ-CP)**  - Điểm a khoản 4 Điều 15: Đề nghị quy định rõ việc không cung cấp thông tin nào bị coi là vi phạm.  - Khoản 5 Điều 15  + Điểm b: Việc báo cáo theo quy định tại điểm b khoản 5 là công việc nội bộ của doanh nghiệp và pháp luật hiện nay chưa có quy định cụ thể hình thức, thời gian báo cáo cụ thể nên quy định xử phạt về hành vi này không có nhiều ý nghĩa trên thực tiễn. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định hành vi vi phạm này tại dự thảo Nghị định.  + Điểm c: Đề nghị xem xét bỏ đoạn “Thành viên Hội đồng quản trị không báo cáo Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật về giao dịch giữa…:” vì nội dung này trùng với quy định tại điểm d Khoản 5.  + Điểm d: Đề nghị làm rõ “hợp đồng, giao dịch” tại Điểm này được hiểu là tất cả các hợp đồng, giao dịch tại công ty đại chúng hay chỉ là những hợp đồng, giao dịch liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán của công ty đại chúng.  - Khoản 6 Điều 15  Điểm a Khoản 1 Điều 34 Nghị định 50/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư: “1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong cách hành vi sau: a) Không tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời gian quy định.”.  Điểm c Khoản 1 Điều 6 Nghị định 88/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng: “1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:….c) Không tổ chức hoặc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Đại hội thành viên không đúng quy định”.  Điểm đ khoản 6 Điều 15 dự thảo Nghị định quy định: “6. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:….đ) Không tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp.”  Khoản 5 Điều 2 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: “5. Hành vi vi phạm hành chính phải được quy định tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng, phù hợp với tính chất vi phạm của hành vi đó. Trường hợp hành vi vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực này nhưng do tính chất vi phạm đặc thù của hành vi đó, thì có thể quy định và xử phạt trong nghị định xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực khác. Trong trường hợp này, hình thức, mức xử phạt quy định phải thống nhất với quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính của lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng.”  Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát đảm bảo sự thống nhất về mức phạt quy định tại các Nghị định. | **Ban soạn thảo tiếp thu, rà soát bỏ quy định xử phạt đối với hành vi:** “*Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành, người quản lý của doanh nghiệp, người phụ trách quản trị công ty vi phạm quy định về việc cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”*, do việc cung cấp các loại tài liệu cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để các cá nhân này thực hiện chức năng, nhiệm vụ thuộc vấn đề nội bộ doanh nghiệp; trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành, người quản lý của doanh nghiệp, người phụ trách quản trị công ty vi phạm quy định về việc cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, gây thiệt hại cho công ty thì ĐHĐCĐC có trách nhiệm xem xét, xử lý vi phạm (điểm h khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020). Hành vi vi phạm nêu trên có thể không cần thiết xem xét quy định là hành vi vi phạm hành chính, do vậy, Ban soạn thảo tiếp thu ý kiến Ngân hàng Nhà nước rà soát, bỏ hành vi này khỏi dự thảo.  **Ban soạn thảo xin tiếp thu,** không quy định hành vi vi phạm này tại Nghị định.  **Ban soạn thảo tiếp thu, bỏ hành vi này dự thảo**  **Ban soạn thảo xin giải trình làm rõ như sau:** Để tránh xung đột lợi ích, tại điểm d khoản 2 Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định: *“Thành viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch”.* Các “hợp đồng, giao dịch” tại điểm này được hiểu là bao gồm tất cả các hợp đồng, giao dịch tại công ty đại chúng, không chỉ là những hợp đồng , giao dịch liên quan đến chứng khoán và TTCK. Do vậy, quy định tại điểm d khoản 5 Điều 8 Nghị định 156/2020/NĐ-CP cũng được hiểu thống nhất như trên.  **Ban soạn thảo tiếp thu,** không quy định hành vi này tại dự thảo Nghị định xử phạt VPHC trong lĩnh vực chứng khoán, hành vi này xử phạt theo Nghị định xử phạt VPHC trong lĩnh vực kế hoạch đầu tư hoặc Nghị định xử phạt VPHC lĩnh vực chuyên ngành. |
|  | **Điều 1.16** | **Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam:**  2.7. Khoản 16 Điều 1 (sửa đổi bổ sung Điều 15):  Điểm c khoản 5 Điều 15: đề nghị bỏ cụm từ ***“trở lên”*** trong cụm từ “*công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát* ***trên 50% trở lên*** *vốn điều lệ”.* | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa** |
|  | **Điều 1.16** | **CTCP Chứng khoán Sài Gòn:**  Khoản 16 Điều 1 Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 15 Nghị định 156/2020/NĐ-CP:  Điểm a Khoản 3 Điều 15 sửa đổi quy định phạt tiền với cá nhân thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, trừ trường hợp bất khả kháng không tham dự được và có văn bản báo cáo với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Đề nghị bỏ quy định này vì quy định như vậy có thể quá cứng nhắc và khắt khe, hiện đã có “chế tài” cao nhất đối với những người này theo quy định tại Điều 160.2 Luật Doanh nghiệp là bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm khỏi các vị trí được bầu.  Đề nghị bổ sung Điểm b Khoản 4 Điều 15 như sau: “……, không báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất thông qua trước khi thực hiện thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, *trừ trường hợp đã được ĐHĐCĐ ủy quyền*”. Bổ sung để rõ hơn trường hợp nào là vi phạm, hơn nữa, ĐHĐCĐ có quyền quyết định việc ủy quyền đối với các công việc thuộc quyên của ĐHĐCĐ.  Xem xét về mức tiền phạt 100 triệu đến 150 triệu đối với hành vi vi phạm tại điểm b Khoản 6 Điều 15 vì mức phạt là khá cao so với hành vi vi phạm. Theo Khoản 4 Điều 42 của Nghị định cũng chỉ phạt tiền từ 70 triệu đến 100 triệu đối với hành vi không CBTT. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu,** không quy định hành vi này tại dự thảo, do vấn đề này thuộc nội bộ doanh nghiệp, thuộc thẩm quyền xử lý của ĐHĐCĐ doanh nghiệp.  **Ban soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung**  **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa** |
|  | **Điều 1.16** | **UBND tỉnh Quảng Bình:**  Đề nghị bổ sung tại điểm c khoản 3 Mục 16 Điều 1 của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP như sau: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán không đảm bảo số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ủy ban kiểm toán hàng năm theo quy định, trừ trường hợp bất khả kháng không tổ chức được cuộc họp thì phải lấy ý kiến bằng văn bản thông qua các nội dung cuộc họp. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 41 Luật Chứng khoán: “*Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.”* Trong trường hợp vì lý do bất khảng như thiên tai, dịch bênh… HDDQT có thể tiến hành họp theo hình thức trực tuyến. Ban soạn thảo xin giữ như quy định như tại dự thảo, đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Chứng khoán. |
|  | **Điều 1.16** | **Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam):**  Về hành vi tại Điều 15.1.a "Không quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điển tử khác theo quy định"  Hiện nay trên thực tế, chỉ một số CTĐC chấp thuận việc bỏ phiếu từ xa thông qua fax mặc dù hình thức bỏ phiếu này đã được Luật Doanh nghiệp chấp thuận như một hình thức bỏ phiếu hợp lệ. Việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để hỗ trợ NĐT thực hiện bỏ phiếu điện tử vẫn còn rất hạn chế.  Thực tế này đang ngăn cản các cổ đông của CTĐC trong việc thực hiện quyền lợi hợp pháp trong tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác – đặc biệt là đối với cổ đông nước ngoài do khoảng cách địa lý và khác biệt múi giờ, rất khó khăn trong việc trực tiếp dự họp và bỏ phiếu.  Chúng tôi cho rằng quy định này tại dự thảo Nghị định có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thúc đẩy áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông. Đề xuất UBCK/BTC đảm bảo nội dung này của dự thảo được đưa vào quy định chính thức của Nghị định mới ban hành. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu** |
|  | **Điều 1.16** | **CTCP Chứng khoán MB:**  1. Điểm a, khoản 1, Điều 15 (được sửa đổi theo Điều 1.16 dự thảo Nghị định):  Kiến nghị bỏ quy định sau đây: *"Không quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định;"* Bởi vì, việc quy định cụ thể các hình thức họp của ĐHĐCĐ trong quy chế này sẽ không linh hoạt và chủ động cho DN bắt kịp xu hướng công nghệ số hiện nay và không tiên lượng được các hình thức họp khác trong tương lai có thể phát sinh, theo đó, Quy chế nội bộ chỉ cần quy định chung về chính sách DN được phép áp dụng các công nghệ thông tin để tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ phù hợp theo quy định của pháp luật và quy định của DN từng thời kỳ, còn chi tiết các hình thức họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức khác sẽ được quy định cụ thể tại các văn bản nội bộ khác của DN và ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quy định cụ thể các hình thức họp này.  Trường hợp giữ nguyên quy định này, MBS kiến nghị Cơ quan soạn thảo làm rõ, cụ thể hóa các nội dung về các hình thức họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức khác để tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ cần có và phải quy định trong Quy chế nội bộ này để DN tuân thủ thực hiện. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định đã được quy định tại Luật Doanh nghiệp. Đây cũng là nội dung liên quan đến quản trị công ty được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 41 Luật Chứng khoán: *“Công ty đại chúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;*  Do vậy, Ban soạn thảo xin giữ như quy định tại dự thảo |
|  | **Điều 1.16** | **CTCP Chứng khoán MB:**  1. Điểm a, khoản 3, Điều 15 (được sửa đổi theo Điều 1.16 dự thảo Nghị định):  Kiến nghị Cơ quan soạn thảo làm rõ các trường hợp bất khả kháng là các trường hợp nào để DN xác định đúng và thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tuân thủ thực hiện. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Tại khoản 14 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính đã có quy định về sự kiến bất khả kháng: *“14. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.”* Do vậy, việc xác định hành vi vi phạm có thuộc trường hợp bất khả kháng hay không căn cứ trên cơ sở quy định tại Luật Xử lý VPHC. |
|  | **Điều 1.16** | **Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP (ACV)**  2.1. Ý kiến về một số nội dung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với việc vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng:  a. Điểm a Khoản 6 Điều 15 Dự thảo: Công ty đại chúng bị phạt tiền từ 100 triệu đồng đến 150 triệu đồng khi không đảm bảo số lượng thành viên HĐQT, BKS theo quy định pháp luật; không đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành; không đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT độc lập theo quy định.  - Đánh giá: Luật Doanh nghiệp 2020 quy định doanh nghiệp rơi vào các trường hợp số lượng thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật thì HĐQT triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ để bầu, bổ nhiệm bổ sung các vị trí còn khuyết trong khoảng thời gian 30 ngày kể từ ngày xảy ra các trường hợp trên.  - Đề xuất: Ban soạn thảo xem xét bổ sung thời hạn để doanh nghiệp khắc phục trường hợp nêu trên phù hợp với quy định của luật doanh nghiệp.  b. Điểm a khoản 6 Điều 15 Dự thảo: “Công ty đại chúng bị phạt tiền từ 100 triệu đồng đến 150 triệu đồng khi không tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp”.  Đánh giá: Trong một số trường hợp bất khả kháng, ví dụ: thiên tai, địch họa, hoặc tình hình dịch bệnh COVID 19 hiện nay đang diễn biến phức tạp và kéo dài, dẫn đến nhiều doanh nghiệp, trong đó có ACV chưa thể tổ chức ĐHĐCĐ thường niên trước hạn ngày 30/6 theo quy định của Luật Doanh nghiệp. ACV cũng đã có báo cáo, giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về vấn đề này.  Đề xuất: Ban soạn thảo xem xét bổ sung nội dung miễn trừ trách nhiệm cho các doanh nghiệp khi không thể tổ chức ĐHĐCĐ thường niên trước hạn ngày 30/6 theo quy định của Luật Doanh nghiệp do trường hợp bất khả kháng (ví dụ như thiên tai, dịch bênh, địch họa, v.v) như sau:  “*Ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng, công ty đại chúng không tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp …”* | **Ban soạn thảo xin giải trình làm rõ như sau:**  Luật Doanh nghiệp đã quy định các biện pháp đảm bảo tuân thủ về cơ cấu HĐQT, BKS và thời hạn doanh nghiệp thực hiện. Do vậy, tại dự thảo Nghị định chỉ quy định hành vi vi phạm, không quy định nội dung tại Luật Doanh nghiệp.  **Đối với nội dung này, Ban soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của Ngân hàng NN VN:** không quy định hành vi này tại dự thảo Nghị định xử phạt VPHC trong lĩnh vực chứng khoán, hành vi này xử phạt theo Nghị định xử phạt VPHC trong lĩnh vực kế hoạch đầu tư hoặc Nghị định xử phạt VPHC lĩnh vực chuyên ngành. |
|  | **Điều 1.16** | **Tổng CTCP Đầu tư quốc tế Viettel**  - Mục a, b khoản 1 Điều 15: Bổ sung thêm nội dung:  a) Không xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; không xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trong trường hợp công ty đại chúng tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp; ban hành Quy chế nội bộ vè quản trị công ty có nội dung trái quy định của pháp luật; Không quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Điều lệ công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định.  b) Không bổ nhiệm hoặc phân công người phụ trách quản trị công ty theo quy định pháp luật.  - Điểm d, khoản 6, Điều 15:  \* Bất cập: Vi phạm quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan có nhiều loại vi phạm, bao gồm: không được cấp có thẩm quyền phê duyệt, vi phạm nghĩa vụ thông báo, nghĩa vụ báo cáo,… Vi phạm nghĩa vụ thông báo, nghĩa vụ báo cáo đã được quy định tại điểm d, điểm d, khoản 5 Điều 15 nên cần được loại trừ.  \* Đề xuất sửa:  d) Vi phạm quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này (trừ trường hợp nhưng vi phạm đã được quy định tại điều khoản khác của Nghị định này); không ký kết hợp đồng bằng văn bản khi tiến hành giao dịch với người có liên quan | **Ban soạn thảo tiếp thu 1 phần, cụ thể:**  **-** Tại điểm a khoản 1 Điều 15:  + Bỏ đoạn “trình Đại hội đồng cổ đông thông qua” thứ 2 do bị lặp;  + Không bổ sung thêm “và Điều lệ công ty” do tại khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP chỉ quy định *“3.* ***Công ty đại chúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty*** *việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại**Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.”*  + Không bổ sung thêm “hoặc phân công” do khoản 1 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định: *“1. Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại**khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.”*  **- Ban soạn thảo xin giải trình như sau:** Khoản 5 Điều 15 là xử phạt cá nhân thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm tại Chương VIII Nghị định 155/2020/NĐ-CP trong khi khoản 6 Điều 5 xử phạt công ty đại chúng vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm quy định tại Chương III Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Do vậy, không có sự trùng lặp do các điều khoản quy định nghĩa vụ trách nhiệm của cá nhân và của công ty đại chúng là khác nhau. |
|  | **Điều 1.17** | **UBND tỉnh Ninh Thuận:**  Tại khoản 17 Điều 1: điều chỉnh tên khoản "Sửa đổi tiêu đề Điều 16 như sau" thành "Sửa đổi tên Điều 16 như sau", vì điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu**, chỉnh sửa tại dự thảo (điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP quy định: *(d) Thay thế từ “tiêu đề” bằng từ “tên” tại khoản 3 và các điểm a, b, c, d khoản 5 Điều 62)* |
|  | **Điều 1.19** | **CTCP Chứng khoán Sài Gòn:**  Khoản 19 Điều 1 Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 16 Nghị định 156/2020/NĐ-CP:  Bổ sung trường hợp bán cổ phiếu quỹ không phải là hành vi vi phạm tại điểm đ Khoản 2 Điều 16 “*đ) Bán ra số cổ phiếu đã mua lại, trừ trường hợp quy định tại* *khoản 7 Điều 36 Luật Chứng khoán và Khoản 4 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP*”. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung** |
|  | **Điều 1.25** | **Bộ Công an:**  3. Tại khoản 25 Điều 1 dự thảo Nghị định về sửa đổi, bổ sung Điều 23 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP, đề nghị chỉnh lý lại như sau: “2. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con không tạm ngừng, sửa hoặc hủy giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật hoặc quy chế giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam trong trường hợp cần thiết để bảo vệ nhà đầu tư” để bảo đảm phù hợp với thực tiễn và các quy định trong quy chế giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa.** |
|  | **Điều 1.28** | **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**  **6. Khoản 28 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 1 Điều 27 Nghị định 156/2020/NĐ-CP)**  Theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Chứng khoán 2019, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng với ngân hàng giám sát.  Do đó, đề nghị bổ sung quy định theo hướng dẫn: “c) Không tuân thủ điều lệ quỹ đầu tư chứng khoán, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư chứng khoán và hợp đồng ký với ngân hàng giám sát:” | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung tại dự thảo** |
|  | **Điều 1.34** | **Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam):**  Kiến nghị sửa đổi như sau:  3. Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với người hành nghề chứng khoán **đồng thời làm việc cho từ 02 công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhanh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, Công ty đầu tư chứng khoán trở lên.**  **Lý do:** Theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Luật chứng khoán năm 2019, thì người hành nghề chứng khoán không được đồng thời làm việc cho từ 02 công ty chứng khoán, công ty QLQ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty QLQ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán trở lên. Quy định về làm việc đồng thời tại tổ chức có quan hệ sở hữu với Công ty chứng khoán, Công ty QLQ đã bị bãi bỏ. Do đó, Công ty kiến nghị sửa đổi khoản 3, Điều 32 Nghị định 156 phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán mới | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau**: Hành vi “*đồng thời làm việc cho từ 02 công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, Công ty đầu tư chứng khoán trở lên”* sẽ bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 3 Điều 97 LCK 2019, do vậy không quy định hình thức tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề đối với hành vi này. |
|  | **Điều 1.35** | **Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam:**  Về hành vi không báo cáo về việc dự kiến giao dịch:  Mục 35, Điều 1 của dự thảo (sửa đổi, bổ sung Điều 33 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP) quy định mức phạt đối với "Hành vi không báo cáo về việc *dự kiến* giao dịch", VACPA đề nghị bổ sung cụm từ **"đăng ký"** tại Điểm a, Khoản 3, Mục 35 để cho phù hợp với các quy định tại các Điểm b, c, d, e, f, g, h của khoản 3, Mục 35 này và Điểm a, Khoản 3, Mục 35 Dự thảo sửa đổi thành: "a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 nếu **đăng ký** giao dịch trong ngày có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng". | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa**, bỏ từ *“đăng ký*” trong cụm từ “*nếu đăng ký giao dịch*” tại các khoản b, c, d, đ, e, g, h tại khoản 3 Điều 33 Nghị định 156/2020 được sửa đổi, bổ sung tại điểm 35 Điều 1 Nghị định này do mức phạt đối với hành không báo cáo về dự kiến giao dịch được xử phạt trên cơ sở khối lượng giao dịch thực tế, không phải là khối lượng đăng ký. |
|  | **Điều 1.35** | **Bộ Tư pháp:**  **3.5. Về khoản 35 Điều 1 dự thảo Nghị định** *(Điều 33 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung)*  *Thứ nhất,* khoản 2 Điều 23 Luật XLVPHC quy định: *“Chính phủ quy định khung tiền phạt hoặc mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính cụ thể theo một trong các phương thức sau đây, nhưng khung tiền phạt cao nhất không vượt quá mức tiền phạt tối đa quy định tại Điều 24 của Luật này: a) Xác định số tiền phạt tối thiểu, tối đa; b) Xác định số lần, tỷ lệ phần trăm của giá trị, số lượng hàng hóa, tang vật vi phạm, đối tượng bị vi phạm hoặc doanh thu, số lợi thu được từ vi phạm hành chính”.*  Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 33 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP: “*Phạt tiền 5% đến 7% nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 10.000.000.000 đồng trở lên. Trường hợp mức phạt tiền cao hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này thì áp dụng mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này*” chưa bảo đảm phù hợp với quy định nêu trên của Luật XLVPHC. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ mức phạt được xác định theo tỷ lệ % của giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch hay giá trị chứng khoán thực tế giao dịch; đồng thời, đề nghị nghiên cứu, bổ sung từ “*từ*” vào sau cụm từ “*phạt tiền*” để bảo đảm tính rõ ràng, cụ thể.  *Thứ hai,* khoản 5 Điều 33 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung) quy định: *“Hành vi giao dịch ngoài khoảng thời gian Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam hoặc công ty con công bố thông tin, vượt quá giá trị đăng ký bị xử phạt như hành vi không báo cáo về việc dự kiến giao dịch quy định tại khoản 3 Điều này”;* trong khi đó, khoản 7 Điều này lại quy định hình thức xử phạt bổ sung “*đình chỉ giao dịch chứng khoán trong thời hạn từ 03 tháng đến 05 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm h khoản 3 Điều này”.* Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi giao dịch ngoài khoảng thời gian Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam hoặc công ty con công bố thông tin, giao dịch vượt quá giá trị đăng ký, nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 10.000.000.000 đồng trở lên (điểm h khoản 3 Điều 33 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP dự kiến sửa đổi, bổ sung) thì có bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung “*đình chỉ hoạt động giao dịch chứng khoán...”* hay không.  Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ lý do bỏ khoản 5, khoản 6 Điều 33 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP về việc xử phạt đối với hành vi không công bố thông tin. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung.** |
|  | **Điều 1.35** | **UBND thành phối Hà Nội**  **-** Khoản 35, Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 33: Đề nghị thống nhất quy định giá trị xử phạt được tính theo mệnh giá do Khoản 3 điều này có hướng dẫn chi tiết về việc tính theo mệnh giá trong khi khoản 2 thì không quy định cụ thể. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa** |
|  | **Điều 1.35** | **Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam:**  2.8. Khoản 35 Dự thảo (sửa đổi bổ sung Điều 33):  Do các hành vi vi phạm tại Điều 33 liên quan đến việc công bố thông tin các giao dịch đã quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, vì vậy, để thống nhất nội dung văn bản, đề nghị chuyển Điều 33 sang mục 12 về hành vi vi phạm quy định về công bố thông tin và báo cáo. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau**: Hành vi quy định tại Điều 33 bản chất là vi phạm quy định nghĩa vụ khi giao dịch cổ phiếu của tổ chức niêm yết và đã được kết cấu quy định tại Mục 10 “Hành vi vi phạm quy định về giao dịch chứng khoán” từ các Nghị định xử phạt VPHC trước đây (Nghị định 108, 145, 156), do vậy Ban soạn thảo xin giữ như quy định tại dự thảo. |
|  | **Điều 1.35** | **CTCP Chứng khoán Sài Gòn:**  Khoản 35 Điều 1 Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 33 Nghị định 156/2020/NĐ-CP:   * Theo quy định tại dự thảo, hành vi không báo cáo cho Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả thực hiện giao dịch tại điểm a khoản 2 Điều 33 bị xử phạt với hình thức cảnh cáo nếu đăng ký giao dịch trong ngày có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, trong khi đó hành vi không báo cáo cho Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc dự kiến giao dịch tại điểm a khoản 3 Điều 33 lại bị xử phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với các giao dịch trong ngày có cũng với mức giá trị tối thiểu từ 50.000.000 đồng trở lên và giá trị giao dịch trong tháng dưới 200.000.000 đồng. Về bản chất các giao dịch này đều là vi phạm, lại có cùng mức giá trị, vậy, đề nghị cân nhắc quy định mức phạt cảnh cáo giống nhau cho cả 2 trường hợp này. * Bổ sung Khoản 2 Điều 33 về cách xác định giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch tương tự như Khoản 3 Điều 33, cụ thể: “2*. Hành vi không báo cáo về kết quả thực hiện giao dịch bị xử phạt theo giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ) như sau:…”* * Quy định trường hợp hành vi vi phạm không báo cáo về việc dự kiến giao dịch theo Khoản 3 Điều 33 và không báo cáo về kết quả thực hiện giao dịch theo Khoản 2 Điều 33 thì mức xử phạt như thế nào? | - **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:** 02 hành vi này có sự khác biệt về tính chất. Hành vi không báo cáo trước khi giao dịch thì thị trường hoàn toàn không biết về giao dịch; nhưng hành vi không báo cáo về kết quả giao dịch thì người vi phạm đã báo cáo và công bố về dự kiến giao dịch, được Sở công bố và chỉ không báo cáo sau khi thực hiện giao dịch đã đăng ký, thị trường đã biết về việc người nội bộ giao dịch. Như vậy, ảnh hưởng của hành vi không báo cáo kết quả sẽ nhẹ hơn và có mức phạt nhẹ hơn hành vi không báo cáo trước khi giao dịch.  - **Ban soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung**  - **Ban soạn thảo xin báo cáo làm rõ như sau**: hành vi không báo cáo về dự kiến giao dịch và hành vi không báo cáo về kết quả giao dịch đã quy định các mức phạt tiền cụ thể tại Khoản 3 và Khoản 2 Điều 33 được sửa đổi theo Điều 1.35 tại dự thảo Nghị định. |
|  | **Điều 1.35** | **CTCP Quản lý quỹ MB (MB Capital):**  MB Capital về cơ bản nhất trí với các nội dung sửa đổi, bổ sung của dự thảo Nghị định lần này. Chúng tôi xin đóng góp ý kiến về việc sửa đổi quy định tại khoản 35 Điều 1 của Dự thảo, sửa đổi điểm h khoản 3 Điều 33 Nghị định 156 như sau:   “35. Sửa đổi, bổ sung Điều 33 như sau:  ...  3. Hành vi không báo cáo về việc dự kiến giao dịch bị xử phạt theo giá trị chứng khoán giao dịch thực tế tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ) như sau:  ...  h) ***Phạt tiền 5% đến 7%  nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ***[***10.000.000.000***](tel:10.000.000.000)***đồng trở lên***. Trường hợp mức phạt tiền cao hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này thì áp dụng mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.”  Chúng tôi cho rằng hành vi không báo cáo về việc dự kiến giao dịch với giá trị lớn có liên quan đến hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua bán, chứng khoán. Đây là hành vi vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc công bằng, công khai, minh bạch theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật chứng khoán 2019. Trường hợp khi có thông tin xấu liên quan đến doanh nghiệp, lãnh đạo doanh nghiệp thực hiện bán số lượng lớn cổ phiếu và không báo cáo về việc dự kiến giao dịch có thể khiến cổ phiếu giảm liên tục nhiều phiên, gây thiệt hại lớn từ hàng chục đến hàng trăm tỷ cho các nhà đầu tư. Dự thảo hiện tại quy định mức phạt tiền 5% đến 7%, tương đương với biên độ giảm tối đa trong một phiên giao dịch ở sàn HOSE. Chúng tôi cho rằng việc chỉ xử phạt hành chính với mức phạt này chưa đủ tính răn đe để có thể ngăn chặn hành vi vi phạm.  MB Capital xin đề xuất tăng mức xử phạt đối với hành vi quy định tại điểm này lên “phạt tiền 5% đến 20%” và bổ sung quy định nếu khoản thu trái pháp luật người vi phạm có được do thực hiện hành vi vi phạm (tính thời điểm vi phạm cho đến lúc bị phát hiện/ xử phạt) có giá trị lớn thì có thể xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  + Việc sử dụng thông tin nội nội bộ để giao dịch chứng khoán sẽ bị xử phạt với chế tài nghiêm khắc tại Điều 35 của Nghị định (10 lần khoản thu trái pháp luật). Đối với hành vi vi phạm tại Điều 33 Nghị định, tổ chức cá nhân vi phạm nghĩa vụ báo cáo UBCKNN, Sở GDCK trước khi thực hiện giao dịch có thể xử phạt với mức phạt thấp hơn để tăng cường tính răn đe cũng như phòng ngừa cả hành vi sử dụng thông tin nội bộ để giao dịch mua bán chứng khoán. Tại Nghị định 156 hiện nay quy định mức phạt cao nhất là 5% trong trường hợp giao dịch từ 10 tỷ đồng trở lên (tương ứng mức phạt 500 triệu đồng khi giao dịch với khối lượng 10 tỷ đồng). Ngoài ra tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là đình chỉ giao dịch chứng khoán từ 1-3 tháng và 3-5 tháng tùy thuộc khối lượng giao dịch. Hình thức xử phạt như vậy được đánh giá là có tính răn đe đối loại vi phạm này. Tại dự thảo hiện nay đang có sự sửa đổi, bổ sung, quy định xử phạt theo khung từ 5% - 7%% trong trường hợp giao dịch từ 10 tỷ đồng trở lên (tương ứng mức phạt từ 500 - 700 triệu đồng khi giao dịch với khối lượng 10 tỷ đồng) để có thể xem xét áp dụng mức phạt trong khung khi có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Tuy nhiên cũng có ý kiến cho rằng, khoảng cách mức phạt giữa hai khung phạt liền kề (khung phạt tiền từ 150 – 250 triệu đồng nếu giao dịch có giá trị từ 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng và khung phạt tiền từ 5% - 7% nếu giao dịch có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên) là quá rộng.  Do vậy, Ban soạn thảo nghiên cứu quy định khung phạt từ 3% - 5% trong trường hợp giao dịch từ 10 tỷ đồng trở lên (tương ứng mức phạt từ 300 - 500 triệu đồng khi giao dịch với khối lượng 10 tỷ đồng).  + Về khoản thu trái pháp luật:  Điều 33 Nghị định 155/2020/NĐ-CP chỉ nhằm xử phạt hành vi người nội bộ và người có liên quan vi phạm nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin trước và sau khi giao dịch cổ phiếu, không có việc sử dụng thông tin nội bộ trong giao dịch, do vậy không quy định về khoản thu trái pháp luật.  Trường hợp người nội bộ, người có liên quan khi giao dịch có sử dụng thông tin nội bộ sẽ phát sinh khoản thu trái pháp luật và bị xử phạt theo Điều 35 Nghị định 156/2020/NĐ-CP nếu chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp khoản thu trái pháp luật đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử lý theo Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 |
|  | **Điều 1.41** | **UBND thành phố Đà Nẵng:**  Tại khoản 41, Điều 1, bổ sung Điều 49a về công bố công khai việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán, đề nghị thay cụm từ "tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ hành nghề chứng khoán có thời hạn hoặc đình chỉ giao dịch chứng khoán có thời hạn" bằng cụm từ "tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chứng chỉ hành nghề chứng khoán có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng" để phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP về các hình thức xử phạt chính. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu**, **sửa đổi.** |
|  | **Điều 1.41** | **Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch:**  - Khoản 41 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung Điều 49a trước Điều 49 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP là không phù hợp vì Điều 49 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP quy định về áp dụng hình thức đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán, Điều 50 áp dụng hình thức đình chỉ hoạt động lưu ký, hoạt động bù trừ và thanh toán chứng khoán, Điều 51 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Điều 49a quy định về công bố công khai việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán. Đồng thời dự thảo Nghị định bổ sung Điều … để đảm bảo tính logic, đề nghị chuyển việc bổ sung Điều 49a xuống trước Điều 52 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP và chỉnh sửa cho phù hợp, thống nhất với quy định tại Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu**, chuyển Điều 49a thành Điều 52a tại Điều 1.41 Dự thảo. |
|  | **Điều 1.41** | **UBND tỉnh Điện Biên:**  Tại khoản 3 Điều 49a quy định *"Nội dung công bố công khai bao gồm: họ, tên, địa chỉ của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm, hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả".* Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thêm cụm từ *"thời gian thực hiện".*  Cụ thể, *"Nội dung công bố công khai bao gồm: họ, tên, địa chỉ của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm, hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và thời gian thực hiện".* | **Ban soạn thảo xin tiếp thu**, **sửa đổi**. |
|  | **Điều 1.41** | **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**  **7. Khoản 41 Điều 1 dự thảo Nghị định (bổ sung Điều 49a Nghị định 156/2020/NĐ-CP)**  Khoản 1 Điều 49a: Mức phạt tiền từ 30 triệu đồng đối với tổ chức là một mức thấp, thường áp dụng đối với hành vi vi phạm nhỏ, ít nghiêm trọng. Do đó, quy định tổ chức bị áp dụng mức phạt tiền trong khung phạt có mức phạt tối đa từ 30 triệu đồng sẽ bị công khai thông tin trên phương tiện đại chúng (trang web của cơ quan quản lý) có thể ảnh hưởng đến/tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của tổ chức, đặc biệt là các công ty đại chúng. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc nâng ngưỡng này sau khi đánh giá mức độ ảnh hưởng của quy định đến các tổ chức này. | **Ban soạn thảo xin tiếp tục nghiên cứu để bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.** |
|  | **Điều 1.41** | **Bộ Tư pháp:**  **3.6. Về khoản 41 Điều 1 dự thảo Nghị định** *(Điều 49a Nghị định số 156/2020/NĐ-CP dự kiến bổ sung)*  Khoản 1 Điều 72 Luật XLVPHC quy định: *“Trường hợp vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; dược; khám bệnh, chữa bệnh; lao động; xây dựng; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo vệ môi trường; thuế;* ***chứng khoán****; sở hữu trí tuệ; đo lường; sản xuất, buôn bán hàng giả mà* ***gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội*** *thì cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm công bố công khai về việc xử phạt”.*  Tuy nhiên, Điều 49a Nghị định số 156/2020/NĐ-CP dự kiến bổ sung (khoản 41 Điều 1 dự thảo Nghị định) lại quy định: “*Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán bị áp dụng mức phạt tiền trong khung phạt có mức phạt tối đa từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức hoặc bị áp dụng hình thức xử phạt chính là tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ hành nghề chứng khoán có thời hạn hoặc đình chỉ giao dịch chứng khoán có thời hạn hoặc bị áp dụng một trong các hình thức xử phạt bổ sung hoặc biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị định này sẽ bị công bố công khai thông tin về vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán*”.  Bộ Tư pháp cho rằng, quy định nêu trên của dự thảo Nghị định chưa bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 72 của Luật XLVPHC. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa Điều 49a vào Nghị định số 156/2020/NĐ-CP theo hướng quy định cụ thể trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán mà *“gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội”* sẽ bị công bố công khai việc xử phạt (không quy định một cách đơn thuần chỉ căn cứ vào mức phạt tiền, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính như dự thảo Nghị định) để bảo đảm tính hợp pháp của văn bản. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Qua rà soát, các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán thuộc phạm vi dự kiến công khai xử phạt theo dự thảo Nghị định bao gồm các nhóm hành vi: vi phạm về chào bán, phát hành chứng khoán; vi phạm quy định về công ty đại chúng; vi phạm về niêm yết, đăng ký giao dịch, vi phạm về tổ chức thị trường giao dịch; vi phạm về giấy phép và hoạt động của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ; vi phạm về giao dịch chứng khoán, về lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán, ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký; vi phạm không hoặc chậm báo cáo, công bố thông tin hoặc báo cáo, công bố thông tin sai lệch, không đầy đủ; vi phạm nghĩa vụ của tổ chức kiểm toán không thông báo về vi phạm phát hiện trong quá trình kiểm toán; vi phạm quy định về phòng chống rửa tiền, phòng chống khủng bố; vi phạm cản trở thanh kiểm tra, xử lý vi phạm.  Do đặc điểm TTCK là tính đại chúng cao, đòi hỏi sự minh bạch nên các vi phạm thuộc các nhóm hành vi nêu trên khi xảy ra sẽ gây ảnh hưởng xấu về dư luận trên thị trường liên quan đến tổ chức, cá nhân vi phạm cũng như về tính minh bạch, công bằng trong hoạt động của TTCK. Do vậy, công bố công khai việc xử phạt các hành vi vi phạm nêu trên là cần thiết, một mặt phù hợp với nguyên tắc của Điều 72 Luật XLVPHC, mặt khác phù hợp với nguyên tắc hoạt động của TTCK là minh bạch trong các hoạt động, kể cả hoạt động đảm bảo thực thi pháp luật trên TTCK, giúp thị trường nắm bắt được thông tin đầy đủ về hoạt động và việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân tham gia thị trường, góp phần tạo tính răn đe phòng ngừa, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của đối tượng bị xử phạt sau khi bị công khai việc xử phạt. |
|  | **Điều 1.42** | **CTCP Chứng khoán Sài Gòn:**  Khoản 42 Điều 1 Dự thảo bổ sung Điều 50a:  Khoản 1 Điều 50a quy định “*Khi áp dụng hình thức đình chỉ giao dịch chứng khoán quy định tại điểm a, điểm b khoản 7 Điều 33 Nghị định này, ...”* sửa lại thành “*Khi áp dụng hình thức đình chỉ giao dịch chứng khoán quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định này,......*” vì Khoản 7 Điều 33 không có điểm a, điểm b. | **Ban soạn thảo xin giữ nguyên như quy định tại dự thảo do:** khoản 7 Điều 33 đã được kết cấu lại gồm 2 điểm là điểm a và điểm b. |
|  | **Điều 2** | **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:**  - Điều 2: Đề nghị sửa tên điều sau: “Bãi bỏ một số quy định tại Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán như sau:” để đảm bảo sự rõ ràng, minh bạch. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa.** |
|  | **Điều 2** | **Bộ Công an:**  5. Tại Điều 2 về bãi bỏ các quy định, đề nghị cân nhắc lại việc bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 32 về “tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với người hành nghề chứng khoán đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của một Tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết” để bảo đảm tính khách quan và tránh nguy cơ xung đột lợi ích với cổ đông tham gia mua bán chứng khoán của công ty do người hành nghề chứng khoán đó làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Việc quy định hình thức xử phạt “*Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với người hành nghề chứng khoán đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết*” tại các Nghị định xử phạt VPHC trong lĩnh vực chứng khoán trước đây được căn cứ trên cơ sở quy định tại điểm c khoản 1 Điều 81 Luật Chứng khoán 2006, theo đó: *“Người hành nghề chứng khoán không được: c) Đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết.”* Tuy nhiên, hiện nay tại Luật Chứng khoán 2019 đã không còn quy định trách nhiệm này của người hành nghề chứng khoán, do vậy, không còn cơ sở pháp lý để quy định đây là hành vi VPHC tại Nghị định xử phạt VPHC trong lĩnh vực chứng khoán. |
|  | **Điều 2** | **Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (ý kiến của Công ty AASC):**  **Điều 2 – Bãi bỏ quy định điểm b khoản 3 Điều 32**  Liên quan đến nội dung "Vi phạm quy định về hành nghề chứng khoán và về quản lý nhân viên, người hành nghề chứng khoán", bỏ quy định "Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với người hành nghề chứng khoán thực hiện hành vi vi phạm: Đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết", chúng tôi chưa rõ cơ sở bỏ quy định này.  Tại khoản 1 Điều 15 Thông tư 197/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 03/12/2015 quy định về hành nghề chứng khoán (vẫn còn hiệu lực thi hành) thì có 03 trường hợp bị cấm như sau:  "Trừ trường hợp được cử là người đại diện phần vốn góp hoặc làm thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, ban kiểm soát của một tổ chức mà tổ chức đó sở hữu tổ chức kinh doanh chứng khoán hoặc tiếp nhận vốn đầu tư từ tổ chức kinh doanh chứng khoán, người hành nghề chứng khoán không được:  a) Đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nơi mình đang làm việc;  b) Đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ khác;  c) Đồng thời làm giám đốc (tổng giám đốc) của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết."  Tại khoản 3 Điều 32 Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 đang lưu hành và có hiệu lực thì nội dung bị phat cũng chỉ đề cập đến 2 trong 3 nội dung của Thông tư 197/2015/TT-BTC nêu trên (mục b và mục c) và cũng không có điều kiện ngoại trừ do được cử làm đại điện phần vốn góp, làm thành viên đại diện của chủ sở hữu, như vậy trường hợp vi phạm hành nghề chứng khoán theo mục a nêu trên là vi phạm nhưng không bị phạt theo Nghị định 156/2020/NĐ-CP.  Đến dự thảo lần này thì bỏ thêm nội dung (mục c nêu trên) và cũng chưa bổ sung điều kiện ngoại trừ. Trên Tờ trình dự thảo Nghị định sửa đổi cũng không nêu rõ lý do và nội dung sửa đổi nội dung này, do đó chúng tôi đề nghị xem lại và trình bày rõ cơ sở bỏ điều khoản này. Hơn nữa, nội dung Điều 32 này đã được sửa lại tổng thể tại mục 34 Điều 1 của Nghị định sửa đổi (nghĩa là đã chỉnh sửa toàn bộ điều 32), tuy nhiên vẫn nhắc lại là bỏ mục b điều 32 Nghị định 156/2020/NĐ-CP tại điều 2 của Nghị định sửa đổi, bổ sung là trùng lắp. | **- Ban soạn thảo xin tiếp thu**, chỉnh sửa và giải trình như sau:  + Sửa Điều 2 Dự thảo như sau: ***Điều 2. Bãi bỏ các quy định sau:*** *Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 29~~, điểm b khoản 3 Điều 32~~.* do Điều 1.34 Dự thảo đã sửa đổi toàn bộ khoản 3 Điều 32 Nghị định 156 (bỏ điểm b).  + Làm rõ cơ sở cho việc bỏ điểm b khoản 3 Điều 32 như sau:  Theo khoản 3 Điều 97 Luật Chứng khoán 2019 thì người hành nghề bị thu hồi chứng chỉ hành nghề nếu thực hiện hành vi quy định tại khoản 2 Điều 98 Luật Chứng khoán 2019, bao gồm “*a) Đồng thời làm việc cho từ 02 công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán trở lên;*” Do vậy, không cần thiết tước quyền sử dụng CCHN do đã bị thu hồi trong trường hợp này.  Về điều kiện ngoại trừ, trường hợp có điều kiện ngoại trừ thì không có vi phạm, do vậy không có hành vi vi phạm hành chính, không cần thiết quy định cụ thể vào Nghị định xử phạt. |
|  | **Điều 4.2** | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn:**  Về điều khoản chuyển tiếp (khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định)  - Đề nghị xem xét bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với hành vi vi phạm hành chính thuộc điểm a khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 3 Điều 32 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP trong trường hợp: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành trước ngày dự thảo Nghị định này có hiệu lực thi hành và tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính khiếu nại sau thời điểm có hiệu lực của dự thảo Nghị định thì áp dụng quy định của pháp luật nào.  - Điểm a khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung như sau: "a) Hành vi vi phạm hành chính thuộc điểm a khoản 1 Điều 8 … thì tiếp tục thực hiện theo quy định *tại Nghị định số 156/2020/NĐ-CP*". | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa điều khoản chuyển tiếp.** |
|  | **Điều 4.2** | **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:**  - Điểm a khoản 2 Điều 4: chưa rõ mốc thời gian “đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính” là gì? Nếu đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì đương nhiên tiếp tục thực hiện theo quyết định xử lý vi phạm hành chính, không cần quy định trong Nghị định này.  - Điểm b khoản 2 Điều 4: đề nghị bỏ đoạn “hoặc chưa được phát hiện sau ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành” (vì trường hợp hành vi vi phạm hành chính được phát hiện sau ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì đương nhiên thực hiện theo quy định của Nghị định này) và chỉnh sửa điểm b khoản 2 Điều 4 như sau: “Trường hợp các hành vi vi phạm tại điểm a khoản này đã bị lập biên bản vi phạm hành chính và *chưa có quyết định xử phạt vi phạm hành chính trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành* thì không bị xử phạt vi phạm hành chính”. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu**, **chỉnh sửa quy định về điều khoản chuyển tiếp.** |
|  | **Điều 4.2** | **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**  **8. Khoản 2 Điều 4**  Đề nghị bổ sung nội dung: (i) Đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trước thời điểm nghị định này có hiệu lực và đã kết thúc mà sau đó mới bị phát hiện nhưng còn thời hiệu xử phạt hoặc đang trong quá trình xem xét giải quyết thì áp dụng các quy định có lợi cho tổ chức cá nhân vi phạm; (ii) Đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực và đang diễn ra mà sau đó mới bị phát hiện nhưng còn thời hiệu xử phạt hoặc đang trong quá trình xem xét giải quyết thì áp dụng các quy định hiện hành. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu**, **bổ sung.** |
|  | **Mới** | **UBND tỉnh Đắk Nông:**  Bổ sung thêm 2 khoản mới, sau khoản 36 Điều 1 như sau:  "Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 35 như sau: 1. Phạt tiền 10 lần khoản thu trái pháp luật nhưng không thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp không có khoản thu trái pháp luật hoặc mức phạt tính theo khoản thu trái pháp luật thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định này thì áp dụng mức phạt tiền tối đa quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định này để xử phạt."  "Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 36 như sau: 1. Phạt tiền 10 lần khoản thu trái pháp luật nhưng không thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi thao túng thị trường chứng khoán mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp không có khoản thu trái pháp luật hoặc mức phạt tính theo khoản thu trái pháp luật thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định này thì áp dụng mức phạt tiền tối đa quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định này để xử phạt". | **Ban soạn thảo xin tiếp thu**, bổ sung 02 khoản mới tại dự thảo Nghị định sửa đổi khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 Nghị định 156*.* |
|  | **Mới** | **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**  Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi: “Thực hiện các giao dịch mua, bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông tại các tổ chức tín dụng cổ phần dẫn đến cổ đông lớn trở thành cổ đông thường và ngược lại mà chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản” và dự thảo Nghị định với các lý do:  - Theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Điều 16, Điều 29), Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 của Chính phủ quy định về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam (Điều 7), Thông tư số 25/2017/TT-NHNN ngày 19/12/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ trình tự thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng (Điều 11), Thông tư số 38/2014/TT-NHNN ngày 08/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phần của tổ chức tín dụng Việt Nam (Chương 11), việc mua bán chuyển nhượng cổ phần của cổ đông tại tổ chức tín dụng cổ phần bao gồm cả nhà đầu tư nước ngoài dẫn đến cổ đông lớn trở thành cổ đông thường và ngược lại phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.  - Pháp luật hiện hành chưa có chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm quy định này trong khi trên thực tế hiện nay có một số nhà đầu tư thực hiện việc mua bán cổ phần của tổ chức tín dụng cổ phần thông qua hình thức giao dịch khớp lệnh trên sàn giao dịch chứng khoán dẫn đến cổ đông lớn trở thành cổ đông thường và ngược lại mà chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. | **Ban soạn thảo xin được giải trình như sau:**  Việc mua bán chuyển nhượng cổ phần tại tổ chức tín dụng dẫn đến việc trở thành cổ đông lớn hoặc không còn là cổ đông lớn phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thực hiện theo pháp luật ngân hàng. Do vậy, trường hợp tổ chức cá nhân vi phạm pháp luật ngân hàng được xử lý theo Nghị định 88/2019/NĐ-CP về xử phạt VPHC trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng. |
|  | **Mới** | **Bộ Tư pháp:**  **3.8. Về một số quy định tại Nghị định số 156/2020/NĐ-CP**  Thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp thấy rằng, thời gian qua có một số vụ việc phát sinh trong thực tiễn còn gặp những vướng mắc, bất cập (có vụ việc bị khiếu nại) xuất phát từ các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.  Ví dụ: Quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP: *“Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện một hoặc một số giao dịch* ***nhằm*** *che giấu thông tin về* ***quyền sở hữu thực sự*** *đối với một chứng khoán* ***để*** *trốn tránh hoặc để hỗ trợ người khác trốn tránh nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hoặc nghĩa vụ phải tuân thủ trong thực hiện chào mua công khai hoặc quy định phải tuân thủ về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam*”.  Bộ Tư pháp cho rằng, quy định về hành vi vi phạm hành chính tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP nêu trên chưa bảo đảm tính rõ ràng, đây là hành vi thực hiện một hoặc một số giao dịch nhằm che giấu thông tin về quyền sở hữu thực sự đối với một chứng khoán hay thực hiện một hoặc một số giao dịch để trốn tránh hoặc để hỗ trợ người khác trốn tránh nghĩa vụ công bố thông tin? Như thế nào là “*quyền sở hữu thực sự*”? Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ căn cứ pháp lý, đồng thời, nghiên cứu chỉnh sửa theo hướng mô tả cụ thể, rõ ràng quy định hành vi vi phạm hành chính để có thể xác định được và xử phạt trên thực tiễn.  Tương tự, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát kỹ toàn bộ các nội dung khác của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP để sửa đổi, bổ sung toàn diện, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tế. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa** |
|  | **Mới** | **Bộ Tư pháp:**  **3.9.** **Về những nội dung Luật XLVPHC (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14) giao Chính phủ quy định chi tiết**  Điểm a khoản 1 Điều 4 Luật XLVPHC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14)giao Chính phủ quy định “*hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước*”*.*  Bộ Tư pháp thấy rằng, Nghị định số 156/2020/NĐ-CP và dự thảo Nghị định chưa có quy định về “*hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện”*, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các quy định về “*hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện*” vào dự thảo Nghị định cho phù hợp với quy định của Luật XLVPHC (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 67/2020/QH14).  Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát kỹ toàn bộ quy định của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP với quy định của Luật XLVPHC (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 67/2020/QH14) và quy định của pháp luật có liên quan để nội dung sửa đổi, bổ sung được toàn diện, bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với thực tế. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung.** |
|  | **Mới** | **Bộ Công an:**  4. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung vào dự thảo Nghị định một khoản để sửa đổi, bổ sung Điều 47 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo hướng bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Công an nhân dân để xử phạt những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán có liên quan đến an ninh, trật tự (như hành vi thao túng thị trường chứng khoán mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 36 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP; hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán quy định tại Điều 35 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP; hành vi tạo dựng thông tin sai sự thật hoặc công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán quy định tại khoản 5 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP; hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền và phòng, chống khủng bố trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 45 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP) để bảo đảm phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công an nhân dân. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Đối với lĩnh vực chứng khoán và TTCK, theo quy định tại Điều 9 Luật Chứng khoán 2019, UBCKNN là cơ quan có quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK. Theo quy định tại Điều 46 Luật XLVPHC thì tại UBCKNN có các chức danh có thẩm quyền xử phạt VPHC là Chủ tịch UBCKNN và Chánh Thanh tra UBCKNN.  Về phân định trách nhiệm của người có thẩm quyền xử phạt VPHC và cơ quan tiến hành tố tụng hình sự trong xử lý hành chính, hình sự các vụ việc vi phạm, tại Điều 62 và Điều 63 Luật XLVPHC cũng quy định rõ: “*Khi xem xét vụ vi phạm để quyết định xử phạt VPHC, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, thì người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển ngay hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự... Đối với vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có quyết định không khởi tố vụ án hình sự…, nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính, thì trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra quyết định, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển các quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.”*  Trên cơ sở các quy định nêu trên tại Nghị định 156/2020/NĐ-CP hiện hành đã bổ sung Điều 7 về chuyển hồ sơ vụ vi phạm, theo đó, khi phát hiện hành vi trong lĩnh vực chứng khoán mà thuộc các tội danh về chứng khoán được quy định tại Bộ luật Hình sự (như hành vi thao túng TTCK; hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán; hành vi tạo dựng thông tin sai sự thật hoặc công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán; hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền và phòng, chống khủng bố trong lĩnh vực chứng khoán) thì người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển ngay hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền theo quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có quyết định, không khởi tố vụ án hình sự thì cơ quan tiến hành tố tụng trả lại hồ sơ vụ việc cho người có thẩm quyền xử phạt đã chuyển hồ sơ đến theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính để xử phạt vi phạm hành chính.  Thực tế cho thấy, việc thực thi thẩm quyền xử phạt VPHC trong lĩnh vực chứng khoán cũng như việc phối hợp chuyển hồ sơ xử lý hành chính, hình sự giữa UBCKNN và cơ quan công an thời gian qua không có vướng mắc phát sinh, do vậy, chưa có cơ sở để tiếp thu bổ sung tại dự thảo Nghị định về thẩm quyền xử phạt của lực lượng công an nhân dân đối với các VPHC trong lĩnh vực chứng khoán. |
|  | **Mới** | **UBND thành phố Hà Nội:**  UBND Thành phố đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 156/2020/NĐ-CP như sau:  - Điều 38 Nghị định 156/2020/NĐ-CP: Đề nghị bổ sung đối tượng công ty chứng khoán, ngân hàng với tư cách là tổ chức đăng ký, lưu ký, không chỉ là tổ chức lưu ký để thống nhất với quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước vào chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.  - Đề xuất bổ sung mức xử phạt khi doanh nghiệp không thực hiện đúng quy định tại Khoản 2, Điều 135, Nghị định 155/2020/NĐ-CP “Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ban hành quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch, tổ chức phát hành có trách nhiệm đưa cổ phiếu vào giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM”. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Điều 38 Nghị định 156/2020/NĐ-CP là xử phạt hành vi vi phạm về việc đăng ký hoạt động cung cấp dịch vụ về lưu ký, đăng ký hoạt động bù trừ và thanh toán chứng khoán của công ty chứng khoán, ngân hàng. Trong khi đó việc đăng ký chứng khoán trước khi giao dịch là nghĩa vụ của công ty đại chúng, niêm yết, đăng ký giao dịch, nghĩa vụ này gắn liền với nghĩa vụ lưu ký, đăng ký giao dịch/niêm yết nên công ty đại chúng vi phạm đã xử phạt về hành vi vi phạm về đăng ký giao dịch/niêm yết; do vậy không đưa vào Điều 38 Nghị định 156/2020/NĐ-CP.  **Ban soạn thảo xin được giải trình như sau:** Tại khoản 3 Điều 18 Nghị định 156/2020/NĐ-CP đã có chế tài đối với hành vi không đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán không đúng thời hạn cụ thể:  *a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn đến 01 tháng;*  *b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn từ trên 01 tháng đến 03 tháng;*  *c) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn từ trên 03 tháng đến 06 tháng;*  *d) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn từ trên 06 tháng đến 09 tháng;*  *đ) Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn từ trên 09 tháng đến 12 tháng;*  *e) Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn trên 12 tháng hoặc không đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán.”*  Do đó, Ban soạn thảo xin giữ như quy định tại dự thảo, không bổ sung thêm. |
|  | **Mới** | **Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam):**  Nội dung liên quan tại Nghị định 156/2020/NĐ-CP (Điều 42. Vi phạm quy định về công bố thông tin):  1. Tiết a khoản 2 Điều 42 Nghị định 156 chưa có quy định về xử phạt đối với vi phạm về ngôn ngữ CBTT, do đó chưa đảm bảo NDDTNN được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các thông tin trên thị trường bằng tiếng Anh, ảnh hưởng đến tiến độ nâng hạng thị trường của Việt Nam.  Đề xuất sửa đổi Tiết a khoản 2 Điều 42 Nghị định 156 như sau:  *"****Điều 42. Vi phạm quy định về công bố thông tin***  *2. Phạt tiền từ 10.000.0000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:*  *a) Không tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về phương tiện, hình thức và ngôn ngữ công bố thông tin;"*  2. Khoảng 3 đến 6 Điều 42 Nghị định 156 chỉ quy định xử phạt đối với vi phạm các nghĩa vụ CBTT theo quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 4 Điều 123, khoản 3 Điều 124 Luật Chứng khoán.  Chúng tôi cho rằng, các nghĩa vụ CBTT khác được quy định tại Thông tư 96 cũng rất quan trọng đối với tính minh bạch của thị trường và có ảnh hưởng đến quyền lợi của NĐT, nhưng chưa có chế tài xử phạt quy định tại Nghị định 156. Ví dụ: Tiết a Khoản 3 Điều 10 Thông tư 96 yêu cầu CTĐC đảm bảo công bố toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, dự thảo nghị quyết… tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên trong thực tế, có nhiều trường hợp CTĐC không tuân thủ, gây khó khăn cho NĐTNN trong việc tìm hiểu, chuẩn bị phiếu biểu quyết trong các cuộc họp này.  Đề xuất quy định bổ sung trong dự thảo Nghị định các mức xử phạt đối với vi phạm về nghĩa vụ CBTT của: CTĐC, SGDCK, TTLK. | **- Ban soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa**.  **- Ban soạn thảo xin giải trình** như sau:  Hành vi CBTT không đúng thời hạn theo quy định pháp luật đã được quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định 156/2020/NĐ-CP, cụ thể:  *3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:*  *a) Công bố thông tin không đúng thời hạn theo quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 4 Điều 123, khoản 3 Điều 124 Luật Chứng khoán;*  *b) Công bố thông tin không đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 4 Điều 123, khoản 3 Điều 124 Luật Chứng khoán;* |
|  | **Mới** | **Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam:**  **1. Bổ sung quy định về thời điểm vi phạm**  Tại Điểm a, Khoản 2, Điều 44 của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP quy định: *"2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:*  *a) Không thông báo cho đơn vị được kiểm toán khi phát hiện hành vi không tuân thủ pháp luật và quy định liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc không kiến nghị đơn vị được kiểm toán có biện pháp ngăn ngừa, sửa chữa, xử lý sai phạm hoặc không ghi ý kiến vào báo cáo kiểm toán hoặc thư quản lý theo quy định của chuẩn mực kiểm toán trong trường hợp đơn vị được kiểm toán không sửa chữa, xử lý sai phạm;"*  Quy định nêu trên dẫn đến hành vi vi phạm bị xử phạt là quá nặng và còn khá chung chung do chưa đề cập đến thời điểm kiểm toán viên phải thông báo, kiến nghị và mức độ sai phạm theo quy định hiện hành. Vấn đề này được quy định tại Khoản 5, Điều 14 trong Thông tư số 183/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính về nghĩa vụ của tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận là: *"****5. Trong quá trình kiểm toán****, nếu phát hiện đơn vị được kiểm toán không tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan* ***theo hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, có ảnh hưởng trọng yếu đến việc*** *lập và trình bày báo cáo tài chính được kiểm toán thì phải thông báo bằng văn bản và kiến nghị đơn vị được kiểm toán có biện pháp ngăn ngừa, sửa chữa và xử lý sai phạm. Trường hợp đơn vị được kiểm toán không sửa chữa và xử lý sai phạm thì phải ghi ý kiến vào báo cáo kiểm toán hoặc thư quản lý theo quy định của chuẩn mực kiểm toán.* ***Sau khi phát hành báo cáo kiểm toán****, nếu nghi ngờ hoặc phát hiện đơn vị được kiểm toán có những sai phạm trọng yếu do không tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan đến báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì phải thông báo bằng văn bản cho đơn vị được kiểm toán và người thứ ba theo quy định của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền chấp thuận."*  Do vậy, VACPA kiến nghị cần đề cập đầy đủ hành vi vi phạm, thời điểm vi phạm tại Điểm a, khoản 2, Điều 44 của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP mới có đủ căn cứ xác định hành vi vi phạm để xử phạt. *(Nội dung này VACPA đã góp ý tại mục 2, công văn số 342-VACPA)*.  **2. Thời hạn khắc phục hậu quả**  Theo khoản 4, Điều 44 của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP quy định: ***"Biện pháp khắc phục hậu quả"*** như sau:  *"Buộc giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành."*  Theo VACPA thì cụm từ *"Buộc giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán"* chưa rõ nghĩa vì "*hoạt động kiểm toán*" rất chung và rộng. Do vậy, VACPA đề nghị sửa đổi nội dung này thành: "Buộc giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến đơn vị được kiểm toán đã thực hiện" *(Nội dung này VACPA đã góp ý tại mục 3, công văn số 342-VACPA ngày 07/8/2020).* | **- Ban soạn thảo xin tiếp thu** và bổ sung 01 khoản tại Dự thảo như sau:  *… Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 44 như sau:*  *a) Không thông báo cho đơn vị được kiểm toán trong quá trình kiểm toán khi phát hiện hành vi không tuân thủ pháp luật và quy định liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc không kiến nghị đơn vị được kiểm toán có biện pháp ngăn ngừa, sửa chữa, xử lý sai phạm hoặc không ghi ý kiến vào báo cáo kiểm toán hoặc thư quản lý theo quy định của chuẩn mực kiểm toán trong trường hợp đơn vị được kiểm toán không sửa chữa, xử lý sai phạm;*  **- Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Ý kiến này VACPA đã góp ý trong quá trình xây dựng Nghị định 156 và Bộ Tài chính đã có ý kiến giải trình tại Báo cáo tiếp thu giải trình (hồ sơ trình Chính phủ) các ý kiến góp ý Nghị định 156 như sau:  Bộ Tài chính thấy rằng Khoản 4 Điều 37 quy định rõ biện pháp buộc giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán cho UBCKNN áp dụng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này (Không giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán hoặc giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán không kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của UBCKNN). Như vậy, việc giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, tổ chức thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng, công ty chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và trong phạm vi nội dung theo yêu cầu của UBCKNN. |
|  | **Mới** | **Tổng CTCP Đầu tư quốc tế Viettel:**  \* Bất cập: Điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định về nghĩa vụ mà tổ chức phát hành chứng khoán phải tuân thủ” “Định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, ngày kết thúc đợt phát hành cho đến khi giải ngân hết số tiền huy động được, tổ chức phát hành phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tiến độ sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án…”  Tuy nhiên, Nghị định số 156/2020/NĐ-CP không nêu hình thức xử phạt nếu có vi phạm quy định này  \* Đề xuất: Bổ sung điểm d trong khoản 2, Điều 10  a) Không thực hiện báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ theo mẫu theo định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, ngày kết thúc đợt phát hành cho đến khi giải ngân hết số tiền huy động được cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tiến độ sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án và/hoặc công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành (nếu có), Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc các thời hạn nêu trên. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Tại Nghị định 156/2020/NĐ-CP đã có một mục riêng quy định xử phạt các hành vi vi phạm nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin (Mục 12, Điều 42, 43 Nghị định). Do vậy, không bổ sung thêm chế tài riêng về vi phạm báo cáo tại Điều 10 Nghị định này. |
|  | **Mới** | **Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam):**  **- Đề xuất:** Kiến nghị bổ sung thêm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 8 Nghị định 156 như sau:  đ) Chứng nhận việc chuyển nhượng chứng khoán chào bán riêng lẻ trong thời gian hạn chế chuyển nhượng hoặc trường hợp pháp luật quy định không được chuyển nhượng (**trừ trường hợp chuyển trả tài sản là chứng khoán từ đợt chào bán riêng lẻ cho khách hành ủy thác của Công ty quản lý quỹ)**; thực hiện chuyển nhượng trái phiếu chào bán, phát hành riêng lẻ vi phạm quy định tại Điều 31 Luật Chứng khoán, quy định pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.  **Lý do:** Nên có quy định rõ trường hợp chuyển trả tài sản cho Khách hành ủy thác (KHUT) của Công ty QLQ không phải là hình thức chuyển nhượng chứng khoán để Tổ chức phát hành thực hiện xác nhận chuyển nhượng, vì trên thực tế, việc chuyển trả tài sản sang tên KHUT nhiều tổ chức vẫn sử dụng biểu mẫu của hồ sơ chuyển nhượng. Thực chất đây là hình thức chuyển trả tài sản đang sở hữu theo ủy quyền của KHUT. Khi Công ty QLQ nhận ủy thác mua chứng khoán chào bán riêng lẻ, Công ty QLQ cũng phải xác định KHUT là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đủ điều kiện sở hữu chứng khoán chào bán riêng lẻ. Nên KHUT vẫn đủ điều kiện đứng tên sở hữu chứng khoán chào bán riêng lẻ trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.  **- Đề xuất:** Kiến nghị làm rõ hơn quy định về biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm c, khoản 9 Điều 8 Nghị định 156.  **Lý do:** Nên có quy định rõ ràng hơn vì trong quy định hiện tại, chỉ yêu cầu buộc phải thông qua Đại hội đồng cổ đồng gần nhất với các thay đổi phương án phát hành, sử dụng vốn theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 8. Ví dụ, trong trường hợp việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ đã được ĐHĐCĐ ủy quyền thực hiện, nhưng giá trị thay đổi vượt quá 50% trở lên số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, thì cần khắc phục như thế nào? Và hành vi không báo cáo việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán tại ĐHĐCĐ gần nhất thì biện pháp khắc phục hậu quả như thế nào? Có báo cáo tiếp tại ĐHĐCD kế tiếp hay không? | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Khi nhận ủy thác mua chứng khoán chào bản riêng lẻ cho khách hàng ủy thác, công ty quản lý quỹ phải xác định khách hàng ủy thác là nhà đầu tư chuyên nghiệp. Sau khi mua xong nếu sang tên cho khách hàng thì không vi phạm theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 31 Luật Chứng khoán do đây là chuyển nhượng/sang tên/chuyển trả tài sản giữa 2 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (công ty quản lý quỹ và khách hàng ủy thác).  Do vậy, Ban soạn thảo xin giữ như quy định tại Nghị định 156.  **Ban soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả:** Buộc thông qua Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty về việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán đối với hành vi vi phạm quy định về thay đổi phương án sử dụng vốn. |
|  | **Mới** | **Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam):**  - Điểm b, khoản 4, điều 27 Nghị định 156, Kiến nghị bổ sung:  b) Sử dụng tài sản của quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán để đầu tư vào chính quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán đó hoặc quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đàu tư chứng khoán khác thành lập và hoạt động tại Việt Nam hoặc góp vốn liên doanh liên kết hoặc đầu tư tài chính vào chính công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và người có liên quan của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán **trừ trường hợp được phép theo quy định của pháp luật.**  Lý do: Theo quy định tại điểm c, khoản 6, Điều 11 Thông tư 99/2020/TT-BTC, trường hợp được phép là; sử dụng tài sản của quỹ hoán đổi danh mục để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu: Công ty có thể sử dụng vốn của quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ để đầu tư vào các tổ chức nêu trên trong trường hợp điều lệ quỹ, điều lệ công ty chứng khoán tiêng lẻ có quy định cho phép công ty qlq thực hiện đầu tư này với mức giá dịch vụ quản lý phù hợp và đảm bảo tuân thủ quy định tại điểm b khoán 6 Điều 11. Do đó, cần quy định điều khoản loại trừ để áp dụng thực hiện.  - Điểm đ, khoản 4 Điều 27 Nghị định 156: Kiến nghị bổ sung:  đ) Sử dụng tài sản của quỹ đầu tư chứng khoán, tài sản ủy thác để thanh toán nghĩa vụ nợ, cho vay hoặc bảo lãnh bất kỳ khoản vay nào của công ty, người có liên quan của công ty hoặc bất kỳ đối tác nào **trừ trường hợp khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài và đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên; hoặc trong trường hợp khách hàng ủy thác quản lý danh mục đứng tên chủ sở hữu tài sản ủy thác;**  **Lý do:** Theo quy định tại điểm d, khoản 6, Điều 11 Thông tư 99/2020/TT-BTC. | **Ban soạn thảo xin có ý kiến giải trình như sau:** Điểm b khoản 4 Điều 27 Nghị định 156 quy định về hành vi khác với nghĩa vụ phát sinh theo điểm c khoản 6 Điều 11 Thông tư 99/2020/TT-BTC.  **Ban soạn thảo tiếp thu, bổ sung** |
|  | **Khác** | **UBND tỉnh Ninh Thuận:**  Tại Điểm b khoản 2 Điều 6: nghiên cứu quy định rõ các giấy tờ theo từng trường hợp cụ thể, để thuận tiện cho quá trình triển khai thực hiện.  Khoản 1 Điều 14: đề nghị bổ sung thứ tự Điều, để việc viện dẫn văn bản cụ thể, chính xác. | **Ban soạn thảo xin tiếp thu, rà soát hoàn chỉnh** |
| **IV** | **Ý kiến đối với dự thảo báo cáo đánh giá tác động** | | |
|  |  | **Bộ Tài nguyên và Môi trường:**  Do Nghị định số 156/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán mới được ban hành ngày 31/12/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021; do vậy, đề nghị đơn vị chủ trì có báo cáo đánh giá cụ thể hơn về tác động của việc sửa đổi, bổ sung chính sách mới đến các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh. Bên cạnh đó, tại dự thảo báo cáo có nêu *"Luật sửa đổi Luật xử lý vi phạm hành chính sẽ có hiệu lực từ năm 2022 với nhiều quy định mới, dự kiến yêu cầu phải quy định cụ thể tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực để triển khai nhưng Nghị định 156 chưa quy định"*, đề nghị làm rõ quy định mới nhưng tại Nghị định 156 chưa quy định để làm rõ hơn sự cần thiết xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2020/NĐ-CP. | **Ban soạn thảo xin giải trình như sau:**  Ngày 30/6/2021, Bộ Tư pháp có công văn số 2126/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL gửi các bộ ngành thông báo, theo đó các nghị định trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 126/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai Luật sửa đổi Luật XLVPHC (bao gồm Nghị định sửa đổi Nghị định 156/2020/NĐ-CP) không thuộc trường hợp phải đánh giá tác động và trong hồ sơ gửi thẩm định cho Bộ Tư pháp không bắt buộc phải có Báo cáo đánh giá tác động chính sách. |